

TRUNG BAC TANVAN CHỦ NHẬT

SƯƠNG MÙ TRÊN YÊN-TỬ-SƠN

Rừng cây nổi thẳm trên
đá trời và sương mù
xuả xa đang xóa nhòa
bóng núi. Khí lạnh âm
u của dãy Yên-tử-sơn
đường như đang thấm
vào lòng các người
mô đạo đã không nề
đường đất khổ khăn
để cất bước tới đây.

Photo
TRẦN ĐÌNH-NHUNG



Quân quyền và hiến pháp

Cuộc phản-bội của vua Léopold III nước Bỉ đã làm cho dư luận khắp hoàn cầu đều sôi nổi. Trong tất cả các chính giới Anh, Pháp và các nước có cảm-tình với Đồng-minh đều tỏ lòng bất bình về cái hành-dộng hèn nhát của vị phân vương Léopold III đã hàng phục kẻ thù cướp nước mình và phần lại đồng-minh đã đáp tiếng cầu cứu và đem quân tiếp ứng nước Bỉ giúp sức cho quân Bỉ trong việc giữ giữ đất nước, bờ cõi.

Cuộc phản-bội của vua Bỉ lại càng hèn nhát và đáng trách hơn vì nó đã xảy ra giữa lúc quân Đồng-minh đang tin vào quân Bỉ hàng hải tận lực huyết chiến với quân Đức là kẻ thù chung mà không hề báo trước hoặc có lời thanh minh với các nước Đồng-minh.

Người ta đã có tìm nguyên-nhân cuộc phản-bội này. Tuy hiện nay chưa biết đích vì lẽ gì mà vua Léopold III đã ra lệnh cho quân Bỉ dưới quyền chỉ huy của mình — có tới 30 vạn người, phải bỏ khí-giới đầu hàng nhưng theo các tin tức gần đây thì có thể chắc là sự hàng đầu hèn nhát, không chính đáng đó là do những cơ sau này :

1-) Nguyên nhân chính trị. — Sau khi lên nối ngôi của cha là vua Albert Ier, một ông vua rất anh-hùng đã từng tỏ can đảm và lòng dũng cảm suốt trong bốn năm trong cuộc Âu-chiến trước để cứu nước Bỉ thoát khỏi vòng nô lệ thì vua Léopold III đã có ý khuynh hướng về Đức và tìm cách xa dần nước Pháp. Vua Bỉ tướng tuyên bố hoàn toàn trung lập thì sẽ được lòng bọn Quốc xã và Bỉ sẽ tránh khỏi bị lôi cuốn vào chiến tranh, nên từ khi xảy ra cuộc Âu-chiến này, nhà vua đã căm các vị Tổng-trưởng trong chính phủ Bỉ không được tiếp xúc với chính phủ Pháp. Đến hôm 10 Mai, quân Đức xâm lấn đất Bỉ vua Léopold III lại không chịu tuyên bố mặt sát kẻ xâm-lược. Trong mấy ngày đầu cuộc kháng chiến, nhà vua đã tỏ ý tin cậy thất bại và không muốn cho chính phủ Bỉ giao thiệp với chính phủ Pháp để điều đình về công cuộc phòng thủ

trong nước và việc cho nhân dân đi lánh nạn. Như thế thì cuộc phản bội này có dự định trước.

2-) Nguyên-nhân về nội-giống và tinh thần. — Hoàng-gia Bỉ là dòng dõi họ Saxe-Cobourg một họ ở Đức Hoàng thái hậu Elisabeth Bỉ hiện nay, thân mẫu vua Léopold III nguyên là một công-chúa Đức nhưng trong hồi Âu-chiến trước bà đã quên cả huyết thống mà tận tâm vì nước, cùng vua Albert Ier làm về vang cho nước Bỉ.

Trong khi vua Léopold III đầu hàng Đức có lẽ đã đột ngột bị ảnh hưởng vì huyết thống và dòng dõi một phần chăng ?

Vua Léopold III hồi năm 1935 lại cùng Hoàng-hậu Astrid bị nạn ô-tô rất nguy hiểm ở Thụy Sĩ, tai nạn này đã làm cho hoàng-hậu thiệt mạng và có lẽ cũng làm cho nhà vua loạn-tri và mất lương tri một phần chăng nên ngày nay mới có cái hành động quái gở như ta đã thấy.

3-) Nguyên nhân về quân sự. — Ngoài các nguyên-nhân trên kia, lại thêm vào một nguyên nhân về quân sự. Trước cuộc tấn công dữ dội và tàn bạo của quân Đức đã quyết dùng toàn lực để mong có kết quả nhanh chóng vua Léopold III đã mất hết can-đảm quên cả nghĩa-vụ làm quốc trưởng và làm tướng nếu dính cuộc kháng chiến sẽ cứu được ngôi vua chăng? Lại có tin nói trong cuộc phản-bội này vua Bỉ đã chịu ảnh hưởng của nước Ý và Công Chúa Marie José em gái ngài.

Nhưng đâu sao cuộc phản-bội của Bỉ hoàng cũng không tránh khỏi là một sự hành-dộng hèn nhát đã làm mất danh-dự của hoàng gia Bỉ và nước Bỉ xưa nay vẫn có tiếng là một nước nhỏ rất can-đảm. Vua Léopold III phải một mình chịu trách nhiệm về cuộc phản-bội đó.

Chính phủ Bỉ đã đồng ý với hai nghị viện Bỉ hiện đã họp ở Pháp và tuyên bố truất ngôi vua Léopold III lập nên một lâm thời chính phủ để coi việc nước.

Cuộc phản-bội của vua Léopold III chỉ một mình nhà vua quyết định và không một vị tổng trưởng

Bỉ nào biểu-đồng-tình. Cả Thống-soái lý cũng không chịu ký lệnh bắt quân Bỉ đầu hàng. Trước khi lên ngôi; nhà vua đã phải tuyên-thệ theo đúng hiến-pháp. Việc phản-bội của Bỉ hoàng đã trái hẳn với hiến-pháp vì một việc hành động của nhà vua phải có các quan Tổng Trưởng công nhận mới có giá trị. Nhiều nhà pháp luật trù danh đều đồng ý về điều này.

Chính phủ Bỉ đã tuyên bố rõ ràng: « Theo điều 82 trong hiến-pháp, thay mặt dân chúng Bỉ, xét ra nhà vua hiện đang ở dưới quyền kẻ xâm lược, các quan tổng-trưởng họp mặt công-nhận rằng nhà vua không thể nào trị vì được nữa » và:

« Nước Bỉ năm 1940 vẫn là nước Bỉ năm 1914, chỉ có một lời: Chúng tôi đã tham dự chiến tranh bên cạnh nước Pháp và nước Anh và chỉ khi nào cùng với Đồng-minh đã đạt tới mục đích chiến tranh là hòa bình, độc lập và tự do chúng tôi mới chịu đặt khí-giới ».

Hiện các báo các văn sĩ, các nhà thông thái Bỉ ai cũng đồng thanh kết án phân vương Léopold III và tán đồng việc làm của chính-phủ Pierlot. Hiện ở Pháp đang lập một đội quân mới để đem ra mặt trận. Việc hành động của chính phủ Bỉ đã cứu được một phần danh dự của nước Bỉ và dân Bỉ. Việc truất ngôi vua Léopold III đã tỏ cho ta biết quân quyền ở các nước vẫn minh ngày nay không phải là quyền độc đoán như ngày xưa mà có hiến-pháp định rõ quyền hạn. Một ông vua trước khi lên ngôi trị vì phải tuyên-thệ theo đúng hiến pháp mà nghị viện đã chuẩn ý, nếu hành-dộng trái hiến-pháp thì sẽ bị truất ngôi ngay. Vua chỉ là người giữ quyền hành-chính cai-trị dân có các quan Tổng trưởng giúp việc, còn hiến pháp tức là pháp-luật của dân mà từ xưa đến dân ai cũng phải trọng và theo đúng.

Đấy hiến pháp ở một nước trọng dân quyền quan hệ là thế.

Chính nhờ hiến pháp đó mà chính phủ mới cứu vãn được một phần danh dự cho nước Bỉ giữa trường hợp nghiêm trọng ngày nay

T.B.C.N.



Phật giáo là một tôn giáo đã từng có hồi rất thịnh hành ở nước ta, như hồi nhà Lý khắp từ vua đến dân đều một lòng tin ngưỡng vào đức Phật, vì thế nên khắp nước chỗ nào cũng có rất nhiều chùa chiền. Những ngôi chùa đó nhiều khi rất hẻo lánh và không mấy kẻ biết đến, nên trong sự hành động của các nhà tu hành có nhiều điều bí ẩn không ai biết đến, vì như các hành vi của các nhà sư trên các chùa ở đây nói Yên Tử thì trong bài này. Chúng tôi muốn đem phổ bày rõ chân tướng những kẻ tu hành đó ra để mong hội Phật giáo Bắc-kỳ có trách nhiệm chấn hưng Phật giáo xứ này sẽ dễ đi được.

T. B. C. N.

KHỎI THUỐC TRÊN DÂY NÚI Yên Tử

Phóng-sự của Nguyễn-TUÂN,
Ảnh của Trần-dinh-NHUNG

Dù ai quyết chí tu hành
Cổ về Yên-tử mới danh lòng tu

Lần nữa mất đúng hai mươi bốn tiếng đồng-hồ, mãi đến ngày hôm nay chúng tôi mới lên được đường đi Yên-tử - sơn. Người thủ-xướng ra cuộc hành hương này là ông Ph. Đ. Ông là một người mộ đạo Phật. Ông còn là một người nghiêm nặng. Ông tha thiết rủ tôi đi lên núi cùng ông một phen vì đã nhiều lần nằm nghiêng bên đèn với nhau, ông đã biết đến cái tai nạn của tôi trong việc nấu cơm đen. Tôi tiêm chắt điều thuốc, không đánh bản xuống khay, không sa đến và biết nuôi xai cho nó khỏi xai, khỏi cháy. Lắm khi thương yêu tôi quá, ông đã thành-thực bảo tôi rằng vạn nhất có bị thất bại trong cuộc sống, tôi cũng chưa đến nỗi phải tay bị, tay bắt như ai. Vì rằng, với cái đường tiêm (!) vững vàng ấy, tôi vẫn có

thể đến xin việc tại nhà riêng một vài quan ở đây, ông thường bảo tôi thế giữa hai điều thuốc ngon lành, « — Con người ta, chỉ sợ ở chỗ không có tài thôi chứ ă. » Ông thường gọi tôi là chú những lúc thân mật.

Tôi lấy làm buồn ngời cho thân-thể con người ta, một khi phải đứng giữa một cái ngã tư như vậy. Và trong tôi, đang sống lại vài hình ảnh của một hạng thất-nghiệp sống ở vỉa hè Hanoi, ở bên tàn điện, một tay gãi cái tai bẹp, một tay gờ ứ, nắm ngón tay móng dính xai dễ xin tiền, với một câu tiếng Pháp cổ-truyền : « Thưa ngài, trước kia con cũng có công ăn việc làm ở các sở tòa, nhưng bây giờ con vô nghệ và nghiên... Mơ-si-o, ay-ê pi-chi-é... ».

Ông bạn Ph. Đ. [mãi đến ngày

hôm nay mới chịu rời Hanoi để lên đường ra Yên-tử, vì suốt một ngày hôm qua, ông bận thiết lại cái nhĩ lâu và cứ điện lên vì việc kham thuốc phien. Các cơ bài đều không bán, kêu là hết rồi. Sự khùng-hoảng thuốc ở các ty bao giờ cũng là cái triệu-chứng buồn sợ của mỗi kỷ - nguyên tăng giá thuốc.

— « Những lúc này giá mình sẵn tiền và có tuy-ô mà biết trước được, mua trữ thuốc theo giá cũ thì tha-hồ mà phất. Chồng hơ thả cá chứ ă. »

Ông bạn Ph. Đ. nói thế, buổi mai này, khi dầm lên bực cầu thang tuổi tác của tiệp chủ Tắc, xé cửa rạp hát Quảng-lạc, trước khi ra xe đi Hải-phong.

Trong tiệp chủ Tắc, có đến chín mươi người đang nhao nhao lên vì giá thuốc lên và cùng

đọc một lúc mấy tờ nhật-báo buổi sáng cùng phát hành ngày 1er Avril 1940.

« Theo nghị-định quan Toàn-quyền đã ký ngày 29-3-40, thì giá thuốc phiện của các có-bãi bán cho các người dùng đến tăng lên 22 phần 100 giá cũ ».

Trời ơi ! « Thế này thì ra a-phi-ôn bán theo giá kim-cương », một ông than theo dệu tuồng và thở dài mạnh quá, làm tất phụt ngọn đèn, khói dầu lạc bay khét mù và béo ngậy.

Một con nhà Thổ xóm Sầm-công đêm qua phải làm việc nhiều vì la ngày cuối tháng tây, đến hát để lấy lại sức khỏe, nghe thay tun ay, má, sang lên một giây rồi lại thở dài và nhắm nghiền lại. « — Bì khách bao nhiêu cho đủ hát bỏ mợ. »

Nghe thấy bạn tôi tuyên bố cuộc đi chơi núi Yên-tử — người nghiện thế mà chúa hay bếp xếp — một ông nghiện cũng bị chướng phồng chạy hậu giạt méo mồm

như chú Tác Quê, vội nhồm ngay dậy :

— Này, có đi qua Yên-tử, cho tôi gửi lời thăm sự cụ chùa Giải oan trên núi một câu. Nhà sư ấy hội năm ngoài về vùng Hải-dương khuyến giáo, có năm hút với tôi một bữa. Lão khoe có cái đọc sẽ-tống-cứn tôi lắm. Bác lên đây, chẳng cần đem dụng cụ gì theo cho nó thêm kèn cang. Một vùng Yên-tử, chùa nào cũng có bàn đèn. Khách thập phương có nỗi cơn nghiện trong chùa thì cứ bạch thuốc cùng sư cụ, người sẽ độ cứu cho ngay. Cửa thiền vốn rộng.

Ông Ph. Đ. nhảy tới và thách chỉ nói bỏ bỏ :
— Thế thì anh sướng quá, chú ạ. Nếu thế thì trên sự hẳn có thuốc ngang. Sao từ xưa, bọn ta chẳng lên vùng ấy mà chơi !

Đi du lịch với bạn nghiện mà không lị cái nạn lở xe, bị dỏ ngang là một sự hân hữu đáng phải ghi nhớ đời. Sự kinh nghiệm mà tôi đi từng phải trả giá rất đắt đã cho tôi biết sự nhiều ông bạn nghiện heroin cùng đi với mình để rồi cục thì bỏ lỡ hết mọi công chuyện. Trời mưa rả rã, kéo được cái mền đơn lẻ ngang ngực và cột thuốc mà dầy, mà đồ hăm lạ toàn là chất bồ âm, tôi có trôi mà bão ông ấy dựng được người dậy. Những lúc tự lúc như thế, có giặc kéo đến nơi, các ông ấy cũng còn ngần ngại mới chịu rời bỏ cái ghế hương mình thu

nhỏ lại trong một cái mâm hút. Bao giờ cho tôi đánh mất được một câu châm ngôn này đơm mùi xái của một ông bạn tự bảo chữa cho mình khi ông hủy một cuộc viễn du mà chính tự ông đã xướng lên trong phút say thuốc : « Đi đâu thì cũng đến thế thôi. Nằm tiệm như thế này, cũng du lịch khỏi ra rồi. Du lịch mà không cần gì đến xia đến hai điều kiện không và thời gian. Bì chơi lại còn điều bất tiện là lạ nước lạ cái; mình chỉ nhận thấy senh chà ra thất nghiệp. Chứ như còn nằm ở đây, các bác cứ độ hộ tôi ngọn



Một cảnh đẹp ở Yên-tử: suối nước trong vắt ở bên sườn núi và rừng cây âm lâm.

Buổi sớm ngày 3-4 chúng tôi họp thành một đoàn khách hành hương đi lễ Phật. Tôi chống răng mới đến khóa hạ năm ngoài ở rừng trúc Yên-tử. Ông Ph. Đ.

cứng chống một cây gậy như thế. Nhưng gậy của ông vẫn chỉ là một cái cọc đầu. Ông Ph. Đ. vừa leo núi, vừa gương nhẹ cây gậy. Nó có đúng bảy mắt ở đốt và ông định lúc về thì làm thành cái cọc đầu.

Đi qua cổng đồn Năm Mẫu, có người thuộc đường núi, bảo cho bi t rằng con đường này là lối đi về của bọn Khách tải thuốc phiện lậu và nhà nước cho đóng đồn phòg triệt ở đây để phá bọn buôn lậu. Cái tên Tổng Công có dịp được nhắc tới.

Chùa Lâm, Chùa Giải oan — nơi chúng tôi nghỉ đêm đầu. Buổi tịch dương, đứng ở mái chùa Giải oan nhìn xuống cảnh dưới chân núi lởm chởm, buồn như một buổi chiều của người nghiện thuốc từ sớm mai.

Chưa kịp ăn cơm chiều mà bạn tôi đã cho bày b'n đèn. Ngọn đèn vira tỏ hắt thì sự cụ Tâm Hoan cũng sẽ xuống cái bọc gỗ một lát của ngôi chùa nghèo. Ông Ph. Đ. thủ lễ đứng đây xin lời và xin phép nhà chùa để ăn thuốc.

— Bạch cụ, như thế này là thập phương rất lấy làm không phải với nhà chùa.

Tâm Hoan hòa thượng cười sòa :

— Có việc gì. Xin đạo quan cứ tự nhiên cho thì hơn. Bần tăng cũng thế. Ai cấm. Tháng trước quan Tuấn

thượng sơn hành bại, ngài có hỏi, bần tăng cũng cứ lứ thực với ngài rằng có hút, vì ở trên này, sơn lam chướng khí nhiều lắm, một chút bỏ đề-tâm khó mà an toàn được.

Vừa nói, vừa cười, Tâm Hoan hòa thượng vừa xoay mãi cái chụp đèn bập măng của bạn tôi và than khổ vì cái chụp nôm của nhà chùa từ đã lâu mà không sao mua được và khoe rằng mỗi đến khóa hạ năm ngoài mới nhờ được ông đội Chuyền ở vùng mỏ, thiết hộ cái nhĩ cho chiếc đèn Lương hữu hương.



Một cảnh chùa lộ thiên ở trên dãy Yên tử sơn

Thấy nhà chùa nói đến chuyện 'rừng tu' chùa hàng năm, tôi mới đề ý về mấy mẫu gỗ vút ngọn ngang ở trước của thiền. Tất cả bấy nhiêu gỗ, có lẽ cũng nấu vira nồi bích chưng to đủ cho một gia đình năm miệng ăn Tết đến hôm hóa vàng thôi. Ngó đến lòng sự cụ chùa đây đã phải lẩn nhẫn bóc lột Phật Tử, sẽ rất nhiều của của nhà chùa cho được đủ hút, tôi nhớ thêm rằng ban nãy lễ, chỗ bệ thờ Phật, tôi thấy bít nhang nào cũng không được đầy chân nhang. Lo thơ quá cái bát nhang ở chùa Bà Banh nơi bờ sông Châu giang. Chẳng nhẽ ở đây sư và liệu xia rằng đủ đội đến thế ? Thế này thì ra hương và nến đã biến sang cả khói thuốc và dầu lạc rồi. Nơi tam bửu chùa Giải oan, hương có lạnh, khói có tàn, thì nơi có liệu của Tâm Hoan hòa thượng, hỏa chướng mới ăm được ngọn đèn.

— Ở trên sơn thượng này, làm lúc tăng thiếu những dụng cụ,

là cực lắm. Tôi ở đây thế mà cũng khách khứa luôn. Hết tháng ba là hết hội trảy chùa, vẫn khách thập phương. Nhưng vào khóa hạ, các đạo hữu đi trung châu về thì chư sư lại đều có vào đây hát rồi mới thượng sơn. Sự cụ Tâm Nhiên trên chùa Cả, mỗi lúc hạ sơn đều có ghé tới. Người hát ít thôi. Độ một đồng cân.

Ông Ph. Đ. ngà' chuyện sự cụ :
— Dạ thế còn như cụ ?

— À, 'ôi thì cũng ít. Cái thế giới Yên-tử này nghèo lắm. Lấy đâu mà hút cho nhiều như ở dưới đồng bằng các ngài đức. Mỗi khóa xuân, hơn bù kém, các đạo quan cũng vào được độ trăm bạc. Tôi cũng có làm việc phước, hương cúng tu sửa lại chùa và thừa thải chút nào thì lạy Phật ! bần tăng đem ra hút để Hết khóa xuân, chỉ dám dùng có một bữa.

Mấy nhà du lịch sau khi trèo núi lễ Phật đang ngồi nghỉ ở sườn non ngắm cảnh rất thán bĩ của Yên tử sơn



Mấy đạo quan đang khổ nhọc rẻo lẻo lên lễ ở các Yên-tử

Tôi hãy biết thế nào để ta cứu được ông su Tâm Hoan kẻ rất chuyên phá giới:

— Quan Tuần phủ

thằng trước lên đây, đi đủ 60 người, 5 cang, đem một con dê lên giết ở đây. Ngồi chờ ép bọn tôi ăn thịt dê, đợi cho ăn mận xong dần dần rồi ngai mới quả tẩn tẻ.

Kiểm-đuyệt
bỏ

đây xa chợ búa. Ăn mãi mưng trức mưng mai, nó cũng nhạt miệng. Thỉnh thoảng phải chừa bộ hạ sơn kiếm cơm cá miếng thịt vớ... Thiên hạ sát sinh... Chứ mình có sát đâu. Tôi không lấy làm lạ về những lời nói tráo của nhà sư có thể làm tôi hồ đồ đến cái đạo tâm của một kẻ chán tu. Có người trong đoàn đi lễ Phật để bỏ nhà cho tôi biết về kỷ vãng của sư chùa Giải oan. « Trước khi đến đây quết là ăn mấy lộc Phật », sư Tâm Hoan là một anh thầy cũng xé đồng bằng. « Sư Tâm Hoan », pháp danh như thế, sao lại chẳng vai — thật là một người làm chuyện. Người gọt mủ, mặc dù không ai hỏi.

Vàng Danh lên. Đi đường Lân Tháp có xa hơn. Giá đi lối mỏ Bi Cho của ông Bạch thái Bưởi thì được xem cái chùa Cầm Thực. Cái ông quan huyện huyện sở tại — thế mà chùa hay hồi lục vấn. Ngồi chờ đôi tôi hạ sơn xuống huyện để giảng cho ngài nghe về sự tích chùa Cầm thực. Tôi được cái tài biện bác,

Cái đêm hay ngủ ở chùa Giải oan, tôi định nhìn rằng ở đây còn lắm điều hay lắm.

Trời chưa tối. Thấy tôi đắm đắm nhìn vào gốc mơ già xanh tươi mà không quả, nhà sư lộ luôn cái tâm thuật buôn bán của mình:

— Gốc mơ ấy sai quả lắm. Những đạo quan nào muốn chỉ khất, tôi vẫn cho tiền bán để thêm vào tiền đèn nhang.

Ồi bất buộc phải hiểu chữ đèn nhang này theo một nghĩa thuộc xai.

Lúc nhà nhem chưa lại thêm được một bọn già thượng sơn nữa. Họ cũng xin nhà sư tá túc một đêm ở đây. Bà họ, thấy họ ăn mặc xềnh xoàng toàn áo vải, hỏi một cái khinh bạc đồng đánh như giẻ rách một tên bồi buốc khách sạn đã đi người lữ khách nghèo.

— Các cụ ăn cơm nhà chùa hay là đã có cơm nằm mang theo rồi!

— Dạ xin nhà chùa cho một bữa.

Bà họ mỉm cười, mắt sáng lên như được đèn năm mới đức.

(Còn nữa)
Nguyễn TUÂN



HAI PHƯƠNG PHÁP TRÁI NGƯỢC TRONG CUỘC ÂU-CHIẾN NGÀY NAY

TỪ LỐI NỘI CÔNG CHO ĐẾN CÁC SỰ ĐOÀN CƠ-GIỚI-HÓA CỦA ĐỨC

« Cuộc chiến tranh tương lai sẽ là một cuộc chiến tranh hợp-pho và chiến xa » Đó là lời dự đoán của một viên võ-quan người Pháp từ mấy năm trước. Hồi đó các nhà quân sự đều cho vị tướng này là điên đảo có ngờ đâu lời dự đoán của bậc tiên tri đó ngày nay đã thực hiện một cách rõ rệt.

Thực thế, cuộc chiến-tranh do bọn quốc-xã Đức gây ra ở hàng nay đã bước vào thời kỳ quyết liệt và trở nên dữ dội về đủ mọi phương-dien. Cuộc chiến tranh đó là cuộc chiến-tranh toàn-thế theo đúng như thuyết của đại-tướng Ludendorff, một danh-tướng của Đức - hoàng Guillaume II trong cuộc Âu-chiến trước. Hitler

đã dùng toàn-lực và không trừ một phương-pháp quỷ quyệt nào ác, tàn bạo nào để có thể phá hoại hết các sinh-lực của bên địch từ quân-dội cho đến nhân-dân, tài-sản. Trong khi đem quân xâm-lấn các nước trung-lập nhỏ ở gần Đức, như Na-uy, Hà-lan, Bỉ... mà lực-lượng kém hẳn Đức một cách rất rõ rệt, bọn-quốc-xã muốn đạt mục-dịch mình cũng dùng hết các phương-pháp gian-dối không chính đáng giữa các cho quân-dội tiến sang lấn bờ cõi và lãnh thổ các nước đó.

Trong các phương-pháp chiến-tranh của quân Đức gần đây, có hai thứ cực-danh trái ngược hẳn nhau: một là dùng những mưu-thuật, quỷ quyệt lập nên bọn nội-

công gọi là « đội quân thứ năm » của Đức để gây những sự rối-loạn và thi-hành công-cuộc phá-hoại trong nước bị Đức xâm-lấn hại là dùng các sự-doan cơ-giới-hóa (Panzerdivisionen) một thứ khí-cụ chiến-tranh tối-lấn, một lực-lượng khổng-lớn các thủ máy móc và các xe thiết-giáp nặng, nhẹ có phi-cơ trợ-lực để phá-thành trì, các pháo đài và có thể tiến một cách nhanh chóng và trong sự không-bỏ trong đầu gian trong những miền các đội quân đó đi qua.

Hai phương-pháp chiến-tranh này khác hẳn nhau, một bên thì dựa vào sự quỷ quyệt, gian-dối một bên thì dựa vào sức mạnh tàn bạo nhưng cũng một mục-dịch là đi đến kiếm một cách nhanh chóng không từ một cách gì là không dùng và không kể cả đến sự thiệt hại rất lớn về quân-lính và vật-liệu. Thật là quân Đức đã dùng hết các phương-pháp và xuất toàn-lực trong cuộc chiến-tranh ở mặt trận phía tây

« Đội quân thứ 5 » và đội-lính nhảy dù của Đức

Một phương-pháp chiến-tranh mà người Đức đã dùng trước

hết trong cuộc Âu-chiến này là sự hoạt-dộng của « đội quân thứ năm » (cinquieme colonne) mà ta có thể gọi là bọn nội-công do quân Đức đã tổ-chức trong những nước mà Đức định xâm-lấn từ trước khi xảy ra cuộc chiến-tranh. Ta đã thấy Đức dùng đến « đội quân thứ năm » đó ở Đan-mạch, Na-uy

và gần đây ở Hà-lan và Bỉ. Tại Na-uy, Hà-lan, Bỉ số dĩ quân Đức đã thắng được quân các nước trung-lập đó một cách nhanh chóng, tuy vẫn gặp một cuộc kháng-chiến bằng hải-là nhờ ở đội quân thứ năm và đội quân nhảy dù. Đội quân thứ năm gồm có những kiều-dân Đức đã ở các nước trung-lập hoặc các nước thù địch của Đức. Người Đức lại lợi dụng cả

bọn du-thủ, du-thợm dưới cuôp, những kẻ liều lĩnh vô số bất-chỉ. Trách-nhiệm của đội quân thứ năm là gây nên sự rối-loạn, tìm cách chiếm lấy các nơi trọng-yếu về quân-sự, phá hoại các công-cuộc phòng-thủ và giúp sức cho đối-quân nhảy dù mỗi khi xuống đất các nước mà Đức đem quân xâm-lấn. « Đội quân thứ năm » đã dự bị sẵn sàng cả khi giới, nạn được chỉ-dị lệnh là hành-dộng. Đức lại phải rất nhiều quân-lính mặc thường-phục giả làm khách-du-lịch đến các nước trung-lập từ trước để nhập vào đội quân thứ năm. Ở Hà-lan và Bỉ « đội quân thứ năm » do lãnh tụ quốc-xã ở hai

ước đó là Mussert và Degrelle tổ chức và chỉ-huy. Hai tên phản quốc này là những kẻ theo chủ nghĩa quốc-xã và phản đối chính phủ Hà và Bỉ trong lúc hòa bình chúng có rất nhiều đồ đạc. Tuy các nhà cầm quyền ở Hà-lan và Bỉ đã hết sức đề phòng nhưng chúng vẫn hoạt động rất dữ và đã làm trọn cả việc «tước voi về gậy mõ», dẫn đường cho quân Đức vào giết hại đồng bào và tàn phá tổ quốc.

Phần nhiều những kẻ dự vào «Đội quân thứ năm» ở Hà-lan và Bỉ ngày thường vẫn sống chung đụng với nhân dân trong xã và không si ngợ vụ gì chúng cả. Ở Hà-lan người ta đã thấy nhiều nhà buôn hoặc nhà tài chính người Đức đi ngớt tới nên những kẻ thù của dân Hà-lan vẫn giao dịch với họ tựa sự.

Ở Amsterdam, một bọn người Đức đã ẩn nấp trong một ngôi nhà ở giữa thành phố rồi ở trong hẳn ra các người qua đường. Nhiều người Đức khác lại có cả súng liên thanh gây sự khủng bố trong các đường phố. Nhiều bọn đó đã bị quân lính Hà-lan bắt và bắn chết.

Có người Đức lại giả ẩn mặc lối nhà quê giử súng ống trong người rồi đi đánh lên lịch gác các công sở và các cơ quan phòng thủ. Một viên đội trong một đội cơ giới hóa Hà-lan thấy hai người nhà quê tiến về phía mình vừa đi vừa ra hiệu hoan nghênh, đến khi hai tên nhà quê đến gần thì bỗng rút súng liên thanh nhắm bắn vào viên đội. Viên này giả vờ chết và lúc hai tên nhà quê đến sát để bắn viên đội cho chết, hẳn thì viên này liền rút tay giết được cả đôi. Lại có những bọn người Đức ẩn nấp giả làm người thường hoặc lính Hà-lan hay lính Đồng-minh rồi lên đến giết hại cả toàn lính Hà-lan gác cửa. Koop xứ Hà-lan mới hôm đầu bị Đức xâm lấn chỗ nào cũng thấy «đội quân thứ năm»

hoạt động, giả dạng rồi đánh lên quân Hà-lan một cách rất hèn nhát. Trường bay ở thành phố Rotterdam cũng bị đội quân thứ năm và đội lính Đức nhảy dù chiếm được trước khi quân Đức đến.

Người ta lại kể chuyện cả một viên chức tòa lãnh-sự Đức ở Hà-lan lợi dụng tư cách là một nhân viên ngoại giao để do thám cho quân Đức và đứng đầu sở do thám Đức ở Hà-lan. Các nhà ngoại-giao Đức mà giữ cả việc do thám một cách hèn hạ như thế không phải là ít.

Những đội lính nhảy dù

Trong cuộc xâm lấn Ba-lan, Na-uy và các nước trung lập Tây Âu số dĩ người Đức thắng lợi một cách nhanh chóng một phần là nhờ ở các đội quân nhảy dù và các đội lính do phi cơ chở đến.

Người Nga trong cuộc chiến tranh ở Phần-lan cũng nhiều lần dùng cách này nhưng lại không được may mắn như quân Đức phương pháp chiến tranh này có thể gọi là mới, vì chỉ trong cuộc chiến tranh này dùng đến lần đầu.

Cách đây độ 15 năm nay, một viên tướng Ý, đại tướng Douhet đã dự đoán là cuộc chiến tranh sau này sẽ diễn biến trên không. Nga là nước thứ nhất năm 1934 đã luyện tập các đội quân nhảy dù. Thống chế Toukhachevsky hồi đó giữ chức Tổng tham mưu. Hồng quân đã định luyện một đội quân nhảy dù 10 vạn người để dùng trong cuộc chiến tranh. Đội quân nhảy dù là những đội quân đặc biệt gồm toàn những lính «lính nguyện». Bọn lính nhảy dù thường trong lúc đêm tối hoặc những ngày u ám nhảy từng tốp nhỏ hoặc riêng từng người một xuống bên quân địch. Sau khi xuống liền đối ngay dù nhảy. Bọn lính nhảy dù thường mặc thường phục, hay mặc quân phục của nước mà họ nhảy

xuống và thường nói thạo được tiếng nước đó vì quen cả phong tục trong xứ nữa. Trách nhiệm bọn lính nhảy dù là do thám tin tức về việc binh hoặc tổ chức các việc phá hoại các cầu cống, các sở thông tin, các nhà máy điện, giăng điện thoại và gây sự rối loạn trong xứ.

Trong cuộc tập trận năm 1938 ở Nga người ta thấy một đội quân nhảy dù khá nhiều.

Cả một sư đoàn bộ binh và pháo binh nhảy từ trên không xuống và do các phi cơ vận tải lớn chở đến để tập vây một đội quân khác.

Ở Pháp, người ta bắt đầu luyện lính nhảy dù từ năm 1936. Rồi ở Anh, Tiệp, Ba-lan, Ý và Hoa kỳ cũng theo gương đó. Ở Đức mãi đến 1938 mới thấy bắt đầu luyện đội quân nhảy dù và tổ chức một liên đoàn thứ lính «nhà giời» đó. Những lính này toàn là lính tinh nguyện từ 17 đến 22 tuổi, rất tin mê chủ nghĩa quốc xã, và sẵn lòng hi sinh cho đảng lúc nào cần đến. Đội quân nhảy dù của Đức đã tập rất nhanh chóng, và nghe nói Đức đã theo đúng chương trình luyện tập của Thống chế Toukhachevsky bị Staline xử tử từ năm 1936 nên phải bỏ dở việc luyện tập đội quân nhảy dù của Nga.

Đội lính nhảy dù, trong cuộc chiến tranh ở Ba-lan

Đội nhảy dù Đức bắt đầu hành động ở Ba-lan, nhiều lính Đức nhảy xuống phía sau quân Ba-lan rồi ban đêm cắt đứt giầy điện thoại và dùng đủ cách để cho các đội quân Ba-lan bị lẻ loi không giao thông được với đại quân chủ.

Trong thời kỳ thứ hai, việc dùng đội quân nhảy dù lại càng có hiệu quả hơn. Sau khi Chính phủ Ba-lan đã từ giã Varsovie, nhiều phi cơ Đức bay đi thả lính nhảy dù xuống các miền

xa mặt trận, ở miền đông, để do thám báo tin cho bộ chỉ huy Đức biết rõ lực lượng Ba-lan và những cuộc tiến lui của quân Ba. Bọn lính nhảy dù lại do thám được cả việc chở vàng của Ba-lan sang Lô-môn-ri để đem sang Pháp, tuy trong việc này quân Đức không chiếm được số vàng đó.

Trong cuộc xâm-lấn Na-uy

Vì trong cuộc chiến tranh ở Ba-lan được kết quả mỹ mãn như thế nên quân Đức lại càng chú ý đến công dụng và việc luyện tập đội quân nhảy dù.

Ở Đan mạch và Na-uy, công của đội quân nhảy dù Đức tuy không được như ở Ba-lan, nhưng cũng giúp cho quân Đức rất nhiều và lại có thể phá hoại cả chỉ huy chiến của người Na-uy trong một vài trường hợp.

Nhờ có đội quân nhảy dù để tổ chức từ trước giúp sức nên bọn lính nhảy dù đã dùng những máy vô tuyến điện nhỏ báo tin cho đại bản doanh mấy giờ sau có thể dùng phi cơ đem quân lính đến chiếm các nơi trọng yếu về quân sự.

Ở Hà-lan, Bỉ và Lục-xâm-bảo

Trong khi bắt đầu xâm lấn ba nước trung lập phía tây Âu, quân Đức động rất nhiều lính nhảy dù hạ xuống các nước đó để hoạt động trước khi đại quân đến.

Ở Lục-xâm-bảo, ngày hồi 4 giờ 45 hôm 10 Mai đã có máy cất phi cơ hạ xuống bay đến đất rồi do bốn tên máy chực người nhảy dù xuống. Bọn nhảy dù này đã đứng chỉ huy số hai nghìn khách du lịch Đức đã sang Lục-xâm-bảo từ trước và mỗi người này lại có dưới quyền mình mười người khác. Thế là đội quân thứ năm tổ chức xong và hoạt động ngay. Bọn này có sẵn cả súng trường và súng liên thanh. Sau một lát

thì các bộ đội cơ giới hóa và bộ binh Đức do 21 đường vượt qua biên giới Lục-xâm-bảo phả vào đất nước nhỏ nhất ở Âu-châu. Quân Pháp cũng vượt qua biên giới và bắt đầu đánh nhau với quân Đức.

Ở Hà-lan số lính Đức nhảy dù xuống chiếm hơn 90 quanh nhiều thành phố lớn và pháo đài của Hà-lan và Bỉ, hàng trăm quân Đức nhảy dù xuống và phần nhiều đều mặc binh phục của Hà và Bỉ hay của Anh và Pháp để lừa quân lính giữ các cơ quan phòng thủ.

Mỗi người lính nhảy dù có mang đủ cả xe đạp gấp, súng liên thanh ngắn, máy vô tuyến điện để thông tin lại mang theo cả lương thực nữa.

«Đội quân thứ năm» này chỉ thành công được nếu có đội quân thứ năm giúp đỡ và hoạt động nhanh chóng.

Khí phi cơ Đức mới bắt đầu bay lượn trên các thành phố lớn ở Hà-lan như là Haye, Amsterdam, Rotterdam thì ở dưới đất đội quân thứ năm hợp với bọn lính nhảy dù đã đánh vào để chiếm sở trung ương điện thoại và vô tuyến điện. Khách sạn Victoria của người Đức ở ngay trước nhà ga Amsterdam đã thành nơi căn cứ của «đội quân thứ năm». Một cái trường bay Hà-lan bị đánh từ hai mặt lại và cả từ trên không xuống. Quanh trường bay các lính nhảy dù xuống như một đoàn châu chấu từ trên mây rơi xuống. Chúng đem mặc quân phục Hà-lan nên làm cho lính Hà-lan rối mắt không còn phân biệt được rõ các bọn đồng ngũ nữa. Từ một sáng đến độ của Mussert liên-tục đánh Quốc-xã Hà-lan mặc sơ-mi đen có đủ khi giới để lượn khắp trong các phố.

Các tiểu-trú bọn này đã tổ chức rất nhanh chóng. Đồng thời với cuộc chiến tranh ở biên giới, cuộc chiến tranh trong xứ cũng rất kịch liệt.

Theo một bài của Gaston Bénac phỏng-viên báo «Paris-Soir» thì bọn lính nhảy dù Đức hành động ở Hà-lan rất nhanh nhẹn và khôn khéo. Ctinh phỏng-viên báo «Paris-Soir» đã được mục-kích nhiều người lính Đức nhảy từ trên không xuống. Phần nhiều kẻ bị bắt đầu chỉ độ 17, 18 tuổi, mà người nào cũng lìa vào chủ nghĩa Quốc-xã như mê-lin một tống-áo. Lúc bị bắt hỏi gì những kẻ nhảy dù đó cũng chỉ đáp bằng câu: «Heil Hitler!» (Hitler vạn tuê) và «Je suis allemand» (Tôi là người Đức). Theo lời chúng thuật lại thì đều là học-sinh ở một trường mỹ thuật cơ-khi ở Leipzig và đến tình-nguyên sang vào đội nhảy dù sẵn lòng hi sinh vì đảng Quốc-xã. Đó là cái kết quả của sự giáo-dục và luyện-tập của người Đức vậy. Bọn lính nhảy dù trước khi đem đánh phải luyện tập chuyên cần trong 4, 5 tháng trong một trường chuyên dạy môn nhảy dù.

Muốn cho đội lính nhảy dù thành công

Sự quan hệ nhất trong sự kế-quả của đội lính nhảy dù là làm cho nhân dân trong xứ phải ngạc-nhiên. Trong cuộc xâm-lược Đan-mạch và Hà-lan bọn lính nhảy dù đã hành động nhanh như chớp nên giúp đại quân được nhiều. Nếu dùng lính nhảy dù mà một vài toán đầu hạ xuống bị bắt, bị bắn, hoặc bị thất bại thì việc dùng «Đội lính tự-sát» này lại rất là bất lợi. Ở Na-uy là một xứ núi non, có nhiều thung lũng cách nhau bởi những bức tường núi, nhiều khi bọn lính nhảy dù hạ xuống cách xa nhau để một vài cây số cách không thể liên-lạc với nhau để hành-dộng được. Nhiều lính lúc nhảy xuống lại bị gãy chân và bị thương không dậy được. Có lúc giở súng, khi nhảy xuống đã đỡ không mở và kẻ nhảy ngã

(Xem tiếp trang 31)



Sợi giây trên núi Mối

Của CỎI-ANG. Tranh vẽ của TRỊNH-VÂN

Trong tập thăm-sứ của các vua-chúa, cảnh vua Sàng-Trình nhà Minh có lẽ đáng thương hơn hết.

Dù không phải là đồng-anh-quân, ông ấy cũng không đến nỗi ngu-muội, tàn-ác hay là ham-mê chơi-bời như một số đồng « thành-thượng » đời trước. Rủi vì gặp phải cảnh ngộ không hay.

Có đời nhà ai, và một câu hoàng và tên quan thị hầu bọn eung nữ-lại được càn-đư triều-chính? Vầy mà bởi cuối nhà Minh, mẹ vú họ Khách và viên hoạn-quan Ngụy trung-hiến đã cùng làm mưa làm gió trong triều đến mấy chục năm. Chúng đã giết oan lắm người tài-năng, phá hoại bao nhiêu công việc trong nước!

Ông Sàng-Trình bước lên làm vua, « đơm » ngay phải cái nan-ây. Tuy khi đặt chân vào chiếc ngai-vàng, ông ấy đã từ luôn đảng Khách, Ngụy, nhưng mà tình-thế nhà M nh bấy giờ cũng như cái nhà sắp đổ, không phải chỉ giết một; vài con xoi mà đã vớ được triều. Huống chi bọn Khách, Ngụy tuy đã bị trừ, đại-tiên trong triều, phần nhiều vẫn là những kẻ tiều-nhân, gọi việc ăn hối-lộ và kết bè-d'ng, bọn đó chỉ chuyên môn tìm cách làm hại những người có tài, có công. Vì vậy, chính sự lúc ấy cũng chẳng hơn gì lúc trước.

Thế rồi ở mau đông-bắc, quân Thanh luôn luôn quấy nhiễu, có lần họ đã đánh vào tận vùng Đại-dông. Tại nơi biên-thủ, không mấy ngày không có chiến tranh. Tướng-sỹ đã bị hao tổn, sự chi-phí về binh-lith lại có mỗi ngày mỗi lớn. Kho của nhà-nước không đủ, hột lương, mành áo tời đến, đều phải trông vào đầu tháng dằm. Thế mà hàng năm đã nặng quá sử, nhà vua vẫn chưa để dằm, có nam phải lấy « thuế non »,

rồi có người đã bàn đến cách tổng tiền nhà giữu. Bởi vậy, nhân-dân càng ngày càng oán nhà vua. Gặp năm mất mùa, chúng bèn nhao-nhào nổi lên làm giặc. Lúc đầu, quân giặc chỉ là một số dân đói trong vùng Thiểm-tây, rồi như ngọn lửa cháy dằm cỏ khô, dưng dưng lan khắp các xô quan-quân không sao dẹp nổi.

Chỗ-sỏi-dỏ, Một-trương-xanh, Hầm-cướp-dắt, Rừng-quấy-sông, Chằng-giây-bùn, Rừng-chín-khắc Khi-quấy-trời, Chỗ sỏi đỏ minh... Đó là tên những ông tướng giặc hồi ấy. Đọc các tên đó, đã biết chúng là người thế nào. Nếu lại nghe sự hành-dộng của chúng, chắc si cũng phải rùng mình sờn gáy.

Bằng chúng kẻ mấy chục vạn, riêng bọn cừu-khôi cũng đến mấy nghìn. Hai người kiệp-liệt hơn hết Lý-Tự-Thành và Trương-Hán-Trung.

Hán-Trung vốn là tên lính ở đồn Diên-tuy, bản đã phạm pháp đáng lẽ phải chém, vì có tướng-mạo là lũng, nên được vền tướng ở đó xin cho. Thoát chết, hắn liền trốn đi làm giặc, tự xưng là Bái-dại-vương.

Tự-Thành thừa nhỏ là đứa chân dẻ, lúc lớn ra làm phu trạm. Hắn giỏi về nghề cưỡi ngựa bắn cung, nhưng rất vô-lợi, chỉ hay chửi ntao, đánh nhau và làm những việc trái phép. Cũng đã phạm tội, bị quan sở-ái ghép án tử-hình, hắn trốn ra được, rồi làm ăn làm nghề đồ-tề. Gặp lúc loạn-lạc, hắn bèn theo Cao-Nghech-Tướng. Đến khi Nghech-Tướng thua trận bị bắt, thì hắn lên làm chủ-tướng.

Có lẽ găm trời chưa có ai tàn-bạo bằng hai người ấy. Nhưng mà mỗi người tàn-bạo một cách.

Hiền-Trong khi phá Vũ-xương, nội dân trong thành không biết là bao nhiêu vạn, hẳn chỉ để lại một số con trai từ mười lăm tuổi trở lên và ba mươi tuổi trở xuống, để bắt làm quân, ngoài ra đều đem giết hết, quăng xác xuống sông. Trong giai Trương-giang, một khúc từ bãi Anh-vũ đến cầu Đại-sỹ, xác người không chỗ nào. Sau khi xương-thịt lã đi, mở người dọn lại mặt nước đầy đến một tấc, và hơn một tháng chưa lặn.

Tự-Thành lúc đánh Hà-Nam, bắt được Phúc-Vương, (một vị đức-ông người họ nhà Minh), bắn đến chết cổ ông ấy lấy tiết-choen với thịt hươu mà ăn và gọi là rượu « Phúc-Lộc ». Trong quân của hắn, thường có mấy nghìn con ngựa. Ngày

ky các vền tướng-sỹ. Những người phải đi đánh giặc, thua thì sẽ bị lột chết, nếu được, cũng bị người ta dìm đi, rồi họ lại kiếm có khác làm hại, rút lại cũng là đến chết. Bởi vậy, những bậc trung-ngiã, chỉ còn liều chết với giặc cho hết trách-nhiệm của mình, chứ không còn cách gì khác.

Nhờ vậy, dưng giặc lại càng tung hoành.

Cuối năm Sàng-Tr nh thứ 16, Kiến - Trung xưng đế ở Vũ-xương.

Đầu năm Sàng-Trình thứ 17, Tự-Thành chiếm được thành Tây-an, cũng tự lập mình làm vua, qua năm sau, thì hắn kéo quân vào đánh Yên-Kinh.

Trước đó, Tự-Thành đã sai dõ-dăng đem tiền



lương, tàu ngựa dùng toàn bằng người. Bán sai mồ-bụng người ta, moi hết lông gao, rồi dõ thóc vào cho ngựa ăn. Đến lúc ra trận, hắn dõ cho ngựa nhịn đói. Ngựa thấy quân địch, tưởng là trong bụng có thóc, cứ việc xông vào hòng kiếm cỗ ăn. Cái chỗ dụng ý của hắn có vậy.

Ấy là kể qua mấy chuyện đặc-biệt. Thật ra, với họ, cái việc làm-có một thành, một huyện với họ chỉ thường như ăn cơm bữa. Vì vậy, nhân-dân đều phải khiếp-sợ, họ thấy bóng họ, nếu không trốn được thì theo, chứ không si chống lại.

Vậy mà một lũ quan văn trong triều vẫn cứ dõ-

về Kinh giả làm bước-bán để dò tình-bình và lại dùng tiền mua chuộc những viên triện-lại các họ làm người thông tin, cho nên triều-dinh bần-bạc điêu-gi, bản đều biết hết. Bấy giờ quân hắn mới đến cửa ai. Tự dưng các tướng giữ ai đến ra dãn-bản. Lúc hắn vào được trung-ai, binh bộ có phải nhiều lính kỵ-mã ra đó do-thăm. Nhưng đi người nào bị bắt người ấy, chẳng ai về thoát, vì thế khi đội du-ky của hắn đã vào đến các ngoại-thành, kinh đô vẫn không ai biết.

Thấy nói giặc đến, vua Sàng-Trình liền dõi quân thần, hỏi cách đối-phó. Nhưng không một ai nói được câu gì, có người chỉ nước-nhó.



Giấy lát, quần giặc kéo vào đánh khắp chín cửa. Ngoài những cửa ấy, trước kia có ba dinh quân rất lớn, lúc giặc tới, quân sỹ hàng hết. Số người giữ thành chỉ còn lơ-lơ, các lính nội-thị phải phụ thêm vào.

Vua Sùng-Trình biết là tình thế đã nguy, bèn bảo Phụ-mã đồ-dự là Cung-vĩnh-Cổ cho gia-dinh đưa thái-tử chạy xuống miền Nam, để mình tự ra đánh giặc. Vĩnh-Cổ khấn dẫu và nói:

— Theo phép nhà-nước, những kẻ «thần-thần», không được chứa đồ binh-giáp, tôi dẫu giám có gia-dinh?

Rồi cùng trông nhau mà khóc.

Tối hôm ấy một viên Thái-dâm ngỏ cửa Thương-dưc đón giặc, quần giặc vào lọt được vòng thành ngoài. Vua Sùng-Trình đương ở trong cung nghe có tiếng reo ầm-ầm, liền chạy ra ngoài rồi trèo lên đỉnh núi Mối đứng trông. Khi thấy khói lửa bốc lên rực trời, ngài ngậm ngùi than:

— Chỉ khổ dân thôi!

Quanh-co trên núi hồi lâu, ngài mới về cung, sai người chia ngã đưa Thái-tử và Vĩnh-vương, Định-vương (đều là con vua) ra nhà Chu-khuê và Diên-Hoàn-Ngô tạm lánh. Ngãnh lại trông thấy Trương-Bình cầm cờ-chúa, ngài liền chém cho một nhát và chết:

— Có gì may lại để vào nhà tao.

Rồi ngài thúc-giục hoàng-hậu tự-tử.

Hoàng-hậu phụng-chỉ thì thì thất cổ mà chết.

Sấn gươm trong tay, ngài lại chém luôn mấy người phụ tâu.

Sáng ra, vòng thành trong cũng bị đánh vỡ. Vua Sùng-Trình liền sai khua chuông để họp các quan, nhưng không một người nào tới.

Ngài lại chạy ra núi Mối, cựa tay lấy máu, viết vào vạt áo một tờ di-chiến như vầy:

« Trăm đức hèn, thân mọn, phạm tội với trời, đến nỗi giặc vào được chốn kinh-su, đều là những kẻ bề tôi đã làm bại trận. Nay trăm chết đi, không còn mặt nào trông thấy tổ-tôn. Vây trăm bỏ hết quan-niệm, lấy tóc che mặt, tha-hỗ cho giặc phan-xê, nhưng đừng giết hại dân-chúng của ta.»

Rồi ngài dùng lụa thắt cổ trong một lò-a-dinh trên núi.

Một lát sau, Tự-Thành cười vào điện Hoàng-cực, không thấy vua và hoàng-hậu, liền sai tìm khắp các cung. Nghe nói vua và hoàng-hậu đã chết, hẳn sợ hãi lắm cánh cửa không ra, bỏ vào chiếu quan tài gỗ liễu, để ở ngoài cửa Đông-hoa. Dân-gian đi qua chỗ đó đều bưng mặt khóc.

Trong lúc nhà vua tự-tử, Thái-tử chạy đến cổng nhà Chu-Khuê, cổng đóng, không được vào, phải nấp ở căn nhà ngoài của nhà viên quan hoạn. Sau bị viên ấy đem đưa Tự-Thành, Vĩnh-Vương, Định-Vương cũng đều bị bắt, và đều không chịu hàng giặc. Tự-Thành giam cả vào cung, rồi sau đều bắt đi theo trong quân, không biết kết cục ba người ra sao. Còn Trương-Bình công chúa thì lúc bị chém ngã đi một hồi, lâu lâu bangun lại sống lại nhưng bị cắt một cánh tay. Đến đời nhà Thanh, vua Thanh bắt vị-hôn-phu của nàng là Chu-Hiến lại phải kết duyên với nàng, và cấp cho nàng một số ruộng đất nhà cửa. Nàng chỉ khóc-lóc than-thở suốt ngày hơn một năm mới chết. Thảm thay!

CỎI-ANG

Thuốc phiện và hội Quốc-liên

41 nước ký hiệp-ước thuốc phiện

Các ngài xem báo mấy lúc nay, chắc thấy nhân-viên sở thương-chánh ta ra sức tìm nã bọn buôn bán thuốc phiện lậu và đã bắt được nhiều đám khá lớn. Việc buôn và việc bắt mún hàng này đến có công phu, có nguy-hiểm và nhiều chỗ thử-vị lý-kỷ, thành ra mỗi khi thấy báo đăng một tin bắt thuốc phiện lậu, hình như ai cũng hiếu-kỷ muốn xem.

Nhân dịp tôi muốn nói chuyện về các ngài biết tại hội Quốc-liên hiện giờ có một cơ-quan chuyên coi về việc trừ nạn nha-phiện cho nhân-loại, và do cơ-quan ấy mà các nước lớn trong thế-giới như nước Mỹ, nước Pháp, nước Anh đã khai chiến với bọn lái buôn thuốc phiện càng ngày càng dữ. Chúng có tổ-chức và những thủ-đoạn tài lai, nếu không nói ra chắc không ai có thể tưởng tượng. Câu chuyện này thuật ra có lẽ các ngài muốn nghe mà cũng nên nghe.

Nguyên là cách nay độ hơn mười năm, hội Quốc-liên đã tám đến vấn-đề vệ-sinh nhân-



Ở Cao-ly ngày nay vẫn được tự do trồng cây thuốc (pavot) là cây sinh ra nhựa a-phi-ên. Trên đây là một vườn thuốc ở xứ đó

loại, thấy cái họa nha-phiện tràn lan khắp thế-giới, số người hút thuốc phiện trắng, hút thuốc phiện đen hay dùng những hồng-hoàn, cần-sa, càng ngày càng nhiều, nếu không tìm cách nào trừ lần đi, thì rồi tất cả mặt đất trắng độc. Hội Quốc-liên bèn cử ra một ủy-ban phái-bộ đi vòng quanh thế-giới, cốt điều-tra cho rõ thực-tình rồi tìm những phương-pháp tương-đương để trừ nạn nha-phiện. Ủy-ban này lúc sang Đông-phương có ghé vào điều-tra ở nước ta, hẳn nhiều bà con còn nhớ.

Sau khi xem-xét và thu-thập tài liệu xong xuôi rồi, ủy-ban dụng công vừa dùng năm năm mới làm xong tờ báo-cáo-hệ-sơ

kỹ-lưỡng. Theo tờ báo-cáo-ấy thì hiện nay trong thế-giới, số người tiêu-thu thuốc phiện đen, trắng có đến 20 triệu; kể tới năm 1937, số thuốc phiện chế-tạo ra nhiều đến 1500 phần 100. Nghĩa là số thuốc phiện mà thế-giới cần dùng vào việc trị bệnh chỉ có 400 phần, nhưng số thuốc phiện của bọn chế-tạo ủa buôn-bán cho người ta nghiện hút nhiều hơn 1500 lần. Con số ấy đủ cho chúng ta thấy cái nạn nha-phiện đang hoành-hành trong thiên hạ một cách to lớn hiểm nguy đến thế nào.

Hội Quốc-liên bèn họp các nước ký một bản hiệp-ước bài trừ nha-phiện. Cả thấy có 41 nước ký tên vào hiệp-ước ấy, cam-kết giảm bớt thuốc phiện

lần lần cho đến tuyệt nọc và ra sức tìm nã những bọn trộm trọt, chế-tạo và buôn-bán thuốc phiện, vì hệ trừ được bọn này tức-thị tai nạn thuốc phiện trong thế-giới đỡ đi một phần rất lớn. Tại hội Quốc-liên có lập ra một cơ-quan đặc-biệt (Bureau Spécial) cốt thu nhặt tin tức các nơi, nhất là tin tức hành-dộng của bọn buôn lậu và những xưởng chế-tạo bí-mật của chúng, hệ thuộc về nước nào thì hội thông báo cho nước ấy biết để ra tay bắt-trừ tập nã.

Cơ-quan này lập ra mới có mấy năm, bọn buôn lậu coi như kẻ thù số 1, vì chúng bị vớ ỉa và bị bắt bớ thiệt hại rất nhiều.

Quê hương của thuốc phiện ở đâu?

Hội Quốc-liên đã điều-trà thuốc phiện - trồng sản xuất nhiều nhất ở châu Nam-Mỹ;



Bọn buôn thuốc phiện và các cơ sở chế tạo thuốc phiện rất qui ẩn, các nhà chuyên trách đã cố trừ khử họ, dùng đủ cách để chế thuốc các thị quốc cấm đó. Dưới đây là một cái máy đánh mà trong chỗ để bình đánh và phim chứa đầy chất độc như a-phi-ôn trắng

thuốc phiện đen cùng các thứ cây cỏ phụ thuộc với nó thì sản-xuất và chế-tạo một phần ở miền Balkans, một phần ở Viễn-dông, là Ấn-độ và trong những khu-vực thuộc quyền Nhật-bản chiếm lĩnh ở đất nước Tàu.

Đến như địa-diểm trọng-yếu của bọn buôn lậu, kể ra có đến hơn 50 nơi, hệ nơi này đông thì chúng dời đi nơi kia, nhưng mà những nơi chúng tụ tập làm ăn to nhất và thường nhất là những châu-thành hay hải-cảng này: Athènes, Beyrouth, Le Caire, Sofia, Algerie, Marseille, Tunis, Barcelone, Londre, Hambourg v.v...

Năm kia, ty cảnh-sát thuốc phiện ở Ai-cập — dưới quyền chủ-trương của hai ông Dussell Pacha và Jays Bey mà bọn buôn lậu coi như hai con cạp dề — được tin của hội Quốc-liên mật báo, vớ, được một xe

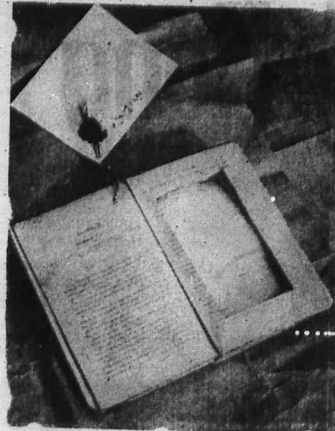
cam-nhông chở đầy thuốc phiện trắng, chế-tạo ở xứ Bulgarie, vận-tải sang kinh thành Le Caire để bán. Chúng dám cả gan giả-mạo những hòm chở thuốc phiện ấy là hành-lý của nhà ngoại-giao, để cho lính cảnh-sát Ai-cập không thể khám xét; nhưng cái mưu-mô quỷ-quyệt ấy cũng bị ông Dussell Pacha khám phá ra.

Nói gì ở Viễn-dông, những địa-phương thuộc quyền người Nhật cai-trị thì việc trồng trọt và nấu nha-phiện người ta làm công-nhiên. Cứ xem tờ báo cáo của hội Quốc-liên thì năm 1931 ở Mãn-châu và Nhật-là, Cát-lâm, Cao-ly, những đất trồng thuốc phiện và xưởng chế tạo đầy. Có nơi dùng tới 1500 nhà chuyên-môn Nhật và 10.000 nhân công Tàu. Riêng một xưởng ở Cát-lâm, mỗi ngày chế-tạo đến 50 kilo thuốc phiện bột trắng, nghĩa là 15 phần nhiều hơn số cần dùng vào việc y-dược cho cả thế-giới một năm.

Trong một cổ quan-tài

Xóm Hoa-kieu ở kinh-thành Luân-đôn nước Anh, nhiều chủ khách ta sinh-nhai và hoạt-dộng về nghề buôn bán thuốc phiện mà con mắt của sở trình thám Scotland-Yard phải dòm ngó luôn.

Hồi tháng 3 năm ngoái, một chiếc tàu ở Trung-quốc mới sang, bỏ neo trên sông Tamise, người ngoài không ai có thể ngờ vực gì, nhưng mà nhân-viên thương-chính Anh rất để ý rình-mô. Quả nhiên tối đến, một chiếc ca-nô từ từ đến bên chiếc tàu nói đây, rồi thấy từ trên thông xuống mấy hòm thật to. Chiếc ca-nô mở mấy chạy như bay, người cầm máy



Một cuốn sách cũng có thể dùng để giấu được chất độc như các độc giả thấy rõ trên đây, tuy vậy vẫn không đảm nổi mắt các nhà chuyên trách

là chủ khách Hồ-Minh. Nhà đoàn duỗi theo huyết còi và chiếu đèn điện, bảo ca-nô phải ngừng lại để khám xét, nhưng Hồ-Minh cứ mở máy chạy thẳng, vì y tin chắc ca-nô mình nhanh hơn. Không ngờ đầu kia có chiếc tàu máy khác của nhà đoàn chân lại, mới bắt được Hồ-Minh, mở những kiện hàng kia ra xét, toàn là thuốc phiện.

Luôn dịp khám phá ở xóm khách Chinatouen có cơ quan buôn bán thuốc phiện rất to, và tổ-chức rất hoàn thiện. Nhờ lời khai của Hồ Minh, lính đoàn vào xét nhà người khách cầm đầu bọn buôn lậu, lục soát khắp cả chẳng thấy có gì khả nghi. Trong nhà có cỗ quan tài sơn son thiếp vàng để dưới bàn thờ ông vải, ai không nghĩ rằng theo tục lệ người Tàu hay sấm quan tài để sẵn cho mình thường lúc thiên thu bách tuế, chẳng để

trong quan tài ấy là kho thuốc phiện.

Bọn chuyên môn nghề buôn bán này có thiên mưu bách kế, không biết đầu mà lường. Mới rồi ở biên giới hai nước Bulgarie và Roumanie, người ta vớ được một anh chàng trong 18 tháng đã đem lợi 80 kilo thuốc phiện.

Nguyên trước lúc đó, nhà đương cuộc Roumanie được tin mật báo rằng lâu nay có thuốc phiện chế tạo ở Bulgarie đem lọt qua nhiều lần; nhân viên nhà đoàn ở biên giới để ý khám xét từng người qua lại, nhưng không thấy gì kết.

Hàng ngày có bác nông-phu người Bão (Bulgarie) tên là Silas Krajvitch vác cái bữa cáo đi qua biên-giới sang bên đất Lỗ (Roumanie) làm thuê, làm mướn. Tuy là quen người nhân mặt đi rồi, nhưng hàng ngày nhân viên sở đoàn biên-giới cũng chiếu lệ khám xét bác

không phu khắp cả mình mẩy áo quần, không bỏ sót chỗ nào. Chính bác mỗi khi đến đồn biên giới cũng tự đứng lại cho người ta khám xét, tỏ ra mình ngay thẳng. Bác còn ga chuyện với các nhân-viên nhà đoàn:

— Lâu nay có việc gì mà khám xét người đi qua lại gặt gao như thế?

— Có tin báo rằng thuốc phiện lọt vào qua đồn này hơn một năm nay không biết bao nhiêu, nên lệnh trên bắt phải khám xét. Với bác, tuy anh em chúng tôi quen biết lâu rồi, nhưng mà việc quan tất phải chiếu lệ như thế, chứ chúng tôi biết bác có phải là người buôn lậu đâu.

— Phải, các ông xem! — bác Silas trả lời mạnh bạo — tôi làm ăn chỉ có một chiếc bữa cáo thì còn buôn lậu vào chỗ nào? Tôi như các ông, nếu vớ được mấy thăng đó, chắc tôi vụn cò.

Ngờ đâu một buổi sáng kia, công việc khám xét mọi người qua lại cũng tiến hành như thường, một người lính đoàn tinh nghiệp, đang lấy chiếc bữa cáo ở tay bác Silas làm bộ cáo cò chơi, rồi thần thánh mách bảo hay sao không biết, anh ta ỉ tay đập mạnh một cái vào gách, cán bữa gãy hai, những vật gì như bột vãi tung trên đất. Té ra trong ruột nó chống rỗng, hàng ngày bác nông phu Silas bỏ thuốc phiện trong ấy mà đem từ đất Bão qua đất Lỗ. Tính mỗi ngày bác đem có 150 grammes thôi, mà suốt 18 tháng như thế, bác đã chôn lợi 80 kilo thuốc phiện để đần độc người ta. Ghe chưa?

X.Y.Z.

Cô Tú Hồng

Của HỒNG-PHONG

Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH

IX

Con Cosette ở thành Nam

Lúc bấy giờ cuộc bão-hộ Trung-Bắc hai kỳ đã bắt đầu thiết-lập và chính-dồn được mấy năm.

Trong triều, vua Đồng-Khánh vừa mới thăng hà, sau ban-năm ở ngôi cứu-nghĩ. Các cụ triều-thần bần-tinh và được chánh-phủ Bảo-hộ đồng ý, tìm rước đức ông Bửu-Lân, con vua Dục-Đức về nối ngôi.

Kiểm duyệt hộ

Ấy là vua Thành-Thái. Cụ Kim-giang Nguyễn-trong-Hợp làm phụ-chính đại-thần.

Ngoài Bắc là, dân-tám bắt đầu được hưởng yên vui, nhờ cuộc Bão-hộ lần lần đem lại cho họ cái cảnh an-cư lập nghiệp sau bao nhiêu năm diêm-bại, lưu-lỵ vì nạn giặc khách và binh-huê, cơ-hoang. Tuy là tỉnh này, huyện khác còn lác đác những chòm-



nhóm căn-vương, nhưng không thể trở ngại được công việc kiến-thiết. Bảo-hộ một mặt tiếp-tục giúp yên văn-thân, một mặt cứ việc ra tay mở-mang, sắp-đặt, ban-bố học thuật mới và bắt đầu xây dựng các cơ-sở văn-minh tân-thời cho dân.

Năm ấy vừa trúng năm Mão, có khoa thi hương.

Thuở trước, xứ Bắc có hai trường thi, là trường Hà và trường Nam, nhưng giờ đã dồn chung lại một trường thi ở tỉnh Nam-di-hà, vì trường Hà-một bãi rồi.

Si-từ các nơi ồm lên vào chiếm tụ-ập về tỉnh Nam, ai nấy đều có cái cảm-giác gần như bước vào một thế-gới nào lạ. Các phố-phường buôn-bán đông-dật vui-vẻ, có cả bè lũ tọt nhà kiêu mã đứng lên ngang-ngạ, tỏ đẹp; đường sá đã mở rộng và rải đá; cho ỏi bên sông, chợ búa, đầu dò đều đã cải-quan, và mọi việc sửa-dổi mở-mang vẫn đang rầm-rộ tiến-hành thêm lo, thêm đẹp hơn nữa. Những thầy khóa ở vùng đồng nam, còn nhớ mười mấy năm về trước mi t cũng về thi-cử ở chỗ này chỉ thấy nó vài phố-phường có nhà ngói kiến-xưa, còn thì toàn nhà tranh phố là lam-thếp; nói gì đường đi chật hẹp bần-lỵ, và bốn phía còn đặc những sa tá đất trũng.

Chung quanh vẫn nước non nhà, Nhìn xem phong cảnh nay đã khác xưa.

Hồi xứ Bắc ta hàn-học chưa tàn, khoa cử còn thịnh, mỗi khi đến khoa thi trường Nam, tức là một dịp tổ thêm cảnh-tượng phồn-hoa náo-nhiệt cho tỉnh-thành này; một dịp phát-tải cho các quán rượu hàng cơm, cho chị em hàng Thao, cho những dân-cư ở mấy phường Năng-tĩnh, Mỹ-trọng, có nhà để chứa trọ sĩ-ử và nấu cơm cho họ ăn. Những mối lợi ấy, thành Nam có thể hưởng-hụ trong một tháng rưỡi, hai tháng.

Nhất là hai làng Mỹ-trọng, Năng-tĩnh, thường ngày vắng-vẻ buồn-tanh, nhưng đến khoa-thi thì quang-cảnh tấp-nập đông vui bằng mấy đám hội. Vì được địa-lợi gần với trường thi, cho nên sĩ-tử trọ đông hơn các phường xóm khác. Các bậc phụ-lão nói truyện có làm chủ nhà ở đấy, cứ thời cơm chứa trọ xong mới khoa thi, có thể về làng mua nhiều, lậu ruộng là sự thường.

Giữa phố Năng-tĩnh có hàng cơm bác Khán Tèo, tuy cửa hàng chỉ có một gian nhà ngói thấp nhỏ, nhưng đi vào bên trong, cách một cái sân rộng độ năm sáu thước ta, còn chiếc nhà gỗ ba gian hai chái, cao ráo sạch sẽ. Phía sau lại có ba riêng để giặt dũ tắm rửa. Được mọi sự tiện-lợi như thế, cho nên khoa thi năm ấy, một nhà bác chứa trọ được ba chục thầy khóa. Bác khéo thu-vén xếp-đặt, kê bày tám bộ phản gỗ giường tre liền nhau ở ba gian giữa, để các thầy vừa làm nơi ăn chốn nằm, quanh trong khu vực ấy. Bên chái tây, nhà bác dùng để gạo củi nước mắm một phần, còn một phần thì chất đầy sập lợp những yên, những chõng, những lều, những chiếu của ba chục ông khách trọ. Có ông lại khiêng cả hai tủ sách cổ-văn, bác-sử đi theo để nghiên ngẫm nữa.

Còn nguyên cái chái bên đông thì bác cho một cậu ấm tử, ốm tòn nạo đó thuê 15 quan tiền một tháng, ở riêng một mình. Hình như cậu là con một quan-cvô ở miền bắc, tuổi trẻ nhà giàu ra dáng phong lưu công-lữ, cho nên cậu ở trọ đi thi một cách đường bệ khác hẳn người thường. Cậu đem theo hai gia nhân và hòm xiềng đầy đủ các thứ vật dụng thực-phẩm, cả điều tráp và chén trà tào, hỏ-lỏ cấu nước cũng không quên. Thấy trọ thuê nguyên cái chái đông của nhà bác Khán Tèo, ở biệt tịch một mình và tự nấu ăn lấy. Từ ra khi cần mua sắm thức gì mà gia-nhân cậu không biết, thì phải lần phiên đến bác Khán.

Một nhà có bấy nhiêu người khách trọ hàng ngày phải chợ búa, nấu nướng, cơm nước, hầu-hạ, thủ-lượng xem công việc bận rộn đến thế nào, tất là trong nhà phải đông người nhà, đầy đủ mọi phục-dịch nôi. Còn thêm cửa hàng cơm bán

ngoài, có những khách bất thường tới ăn nằm bấy xa cũng phải tiếp-rước nữa là gì? Thế mà chừng ấy công việc phục-dịch, nhà bác Khán chỉ quanh quẩn có hai vợ chồng, một đứa con gái 16, 17 tuổi, một u già, thêm một con cháu gái đã lớn, nói rằng gọi mình bằng chủ thím họ, mới ở nhà quê ra phải đội thúng đi chợ mua cái ăn rồi về chui vào bếp, phụ hai vợ chồng bác để thổi cơm và làm đồ ăn, buổi sáng cũng như buổi chiều; đứa con gái bác thì ngồi đuổi ruồi cho hàng bán cơm bên ngoài, thỉnh thoảng có thầy quyền vào đùa bỡn chọc ghẹo, nó lỉnh quĩnh không biết làm sao thì nó rỏ gọi « U hời ! u ơi ! » còn vú già đã chắt nặng hơn sáu chục tuổi trên đầu, mắt lòa, tai nghén ngại, mỗi bước chậm như con sên, thì đóng vai bưng cơm rót nước và cho các thầy khóa sai vặt.

Các ngài thấy đó chắc hẳn dự biết : người sướng thân khỏe xác nhất là có ở con ruồi ; kẻ đau tất mệt mỏi nhất là con bé cháu ở nhà quê mới ra.

Có lẽ so sánh chẳng sai bao nhiêu, nếu các ngài nhớ đến vợ chồng Thénardier, chủ quán cơm ở Montfermeil trong truyện « Những kẻ khốn nạn ». Vậy thì Cosette tức là con bé cháu ở nhà quê mới ra, chỉ khác lớn tuổi hơn, còn sự được nghe mắng chửi và ngồi đầu bếp thắm thì cũng thế.

Anh chàng còn khá, đến mụ vợ thì ốm loa, mếp giải, ăn có nói không, hơi một tý là sưng sía nhểch mồm con bé cháu tàn tệ.

Lạ gì lúc có khoa thi, tự nhiên chợ búa đồ ăn phải đắt hơn ngày thường. Ngay bác Khán còn biết lợi dụng thời cơ, thổi cơm hàng và cho ở trọ, tỉnh tiền đất gắp dôi, nữa là những người bán hàng ngoài chợ. Mỗi buổi sáng, trước khi con bé cháu đội thúng đi chợ mua cái ăn, mụ Khán dặn dò phải mua những thứ gì và giá bao nhiêu. Luôn luôn mụ đánh giá mỗi thứ vào mụ rẻ nhất, đến ngày thường mua cũng chẳng được, nói gì những ngày đặc biệt như dạo này. Con bé cháu phải mua gạo đắt mới có đồ ăn, tức là trái ý của bà thím. Sáng nào, các thầy Khóa thấy bóng có bé cháu đi chợ về, thì một lát sau được nghe tiếng hạch lạc gát gõ cửa bà chủ nhà trọ, hoặc phía cửa hàng, hoặc ở trong bếp :

— Con đi ! Chắc mày lại ăn hết của bà, mớ cá thế này mà năm tiền ư ?

Hay là :

— Mày ra chợ chỉ ngồi nói chuyện với giai, rồi thì bà cái gì mua này, có vào chợ cầu, chẳng mà cái gì hết. Đồ hư ! Đồ lười !

Chốc nữa vào trong bếp, mẹ lại lễ lạy cho một hồi nữa, bởi cứ vì một nguyên nhân gì. Mặc dầu con bé cháu làm việc tui bụi, chẳng bỏ tay lúc nào; mặc dầu mẹ thấy nó giúp đỡ mình nhiều việc, nó nhanh nhẹn giỏi giang nhưng mẹ cũng cứ mắng chửi. Con bé đánh vậy lâu, miệng dần dần khô, cũng đủ là một vấn đề cho mẹ quai mồm ra. Với hàng đàn bà nỡ lòng lắm điều, mắng chửi người ta hình như là một chứng bệnh, có lẽ cũng có vi-trùng, như con trùng lao bắt phải họ vậy.

Người ta đã đề ý nghe mỗi lần người thím hành-hạ mắng nhiếc, là mỗi lần con bé cháu khóc lóc. Hai mắt nàng lúc nào cũng vận tia máu lên đỏ như gấc, phần vì khói bếp hun gần suốt ngày, phần vì sớm chiều hai ba bận khóc. Này tui thân. Nghĩ mình nước gờn chú thím duyên-đôn, sung-sướng; ai ngờ đã nai lưng cật sức như làm tôi tớ không công, mà cũng bị đối đãi tàn nhẫn. Đến con ranh con, con gái chủ mình cũng lên mặt, coi mình et ằng ra gì. Thím chỉ biết kể miệng com cho mình ăn, nên muốn dẫn vật lại cho bố, chớ không kể công việc mình đến lại đáng giá gấp đôi. Nàng càng ngậm ngùi càng ảm ức mà không biết nói sao, thành ra chỉ có nước khóc cho hả bớt hơi tức.

Rõ ràng cái thân con Cosette lớn tuổi ở dưới bàn tay sắt của mẹ quán Thérèse dier.

Những lời chua ngoa của mẹ chủ nhà và tiếng khóc thầm của con bé cháu, đã làm động tâm cậu Âm, người khách trọ ở chái đông.

Phải nói cho rõ, cậu chỉ động âm vì tiếng khóc của con bé cháu nhà chủ, mà nhất là động tâm vì chính mình con bé cháu thì đáng hơn.

Chắc cậu sẵn tiền, ham chơi. Vào kỷ đệ nhất, mấy bài kinh-nghĩa cậu làm có ra hồn gì không chẳng biết, chỉ thấy suốt ngày cậu chề chề, tới lại đi gõ trống hàng Thao. Mỗi đời hưởng mã một thờ có lẽ cũng chán, ý cậu muốn được thay đổi một công việc mới. Cậu sẵn trong nhà trợ, thấy con bé cháu xinh xắn có duyên, cậu thích; lại thấy cảnh ngộ nàng khổ-sở, cậu thương. Cậu thường nói với hai tên tùy-hộ:

— Con bé trông kham tẻ!

Có lần, hai tên tùy-hộ đi vắng, nàng đun hũ ấm nước sôi và xách lên chái đông, cậu vồn vác cơm và hỏi nhỏ nhỏ đủ nghe:

— Có em là cháu của ông bà chủ đây?

— Thưa vâng ạ.

— Có gọi ông bà chủ nhà bằng gì cơ?

— Thưa, là chủ thím tôi.

— Có nay xuân xanh chừng 18, 19 thôi chứ gì?

— Ồ, cậu trông lắm đấy, em nói là mười rồi, có con đã nhón...

Nàng tự biết mình nói láo, nên chỉ nói rồi nhéo miệng cười, làm cho cậu Âm định bụng càng thêm chột mặt. Cậu thở dài, 1 m bộ thương hoa tiếc ngọc:

— Ai cũng bảo cô làm việc giỏi giang, thế mà bà thím tàn-nhân, mắng chửi suốt ngày, tôi nghe cũng phải... sột ruột đau lòng.

Nàng vừa cười ời ời, bỗng sầm nét mặt lại, không nói gì, nước mắt chảy quanh, vội vàng bỏ đi ra.

Ngồi ra tâm lòng ao-uớc thêm muốn, cậu Âm còn có tình hử kỳ, muốn dò biết tang-tịch và tâm-sự nàng, trước khi định thả mồi bắt cá.

Cậu Âm bảo mưu miệng lười, do hai tên tùy-hộ, để chứng minh là do hỏi anh và cả bác Ân gái. Việc giằng tằm mà chằng có kết quả.

Thì ra nàng là con gái của một người đông-dội từ-lẻ, hôn bán ở vùng Kim-sơn. Bố đẻ nàng nói

bác Khán Tèo là anh em chú bác họ, nhưng mười mấy năm nay, mỗi người đi lưu-lạc sinh-nhai một phương, chỉ có người khác đi lại đến tin tức thế thôi, chớ hai anh em không gặp nhau. Một buổi sáng kia bác Khán thấy một người gái quê xách khăn gói đến chào vợ chồng bác là chủ thím và xưng là con ông họ ông kia. Thế là chú cháu nhìn nhận nhau, rồi ràng ở lại từ hôm đó đến nay. Chú gạn hỏi cháu, mới biết nguyên do là cháu chệch chồng mới bỏ nhà đi, hay là không chịu lấy người mà ông bố định gả.

Hắn các ngài đoán biết người cháu gái của bác Khán chẳng phải ai lạ: chính là Trầm-thị-Lau, cô hàng rượu không chịu lấy ông chánh Kim-sơn.

Phải, chính là nàng.

Đêm hôm đó nàng thức suy nghĩ đến cùng đường hết kế, biết không còn cách gì đánh đổ được cái đầu óc tham giàu, sợ thế của cha mình. Chỉ còn một nước gọn nhất, là bỏ nhà đi trốn, mặc kệ gia-sự ra sao thì ra, mặc kệ tương-lai đến đâu thì đến.

Quả nửa đêm nàng lén chỗi dậy, đánh cắp của cha được một quan tiền kẽm, rồi gói gói mấy chiếc áo váy làm một cuộn, quơ lấy cái nón rồi rón rén mở cửa ra đi. Cuối tháng giêng, trời mưa như mưa và tối đen như mực, mà nàng thấy như trước mắt mình có hào-quang nhấp nháy dẫn đường. Nàng đã đặt bước chân thứ nhất trên con đường giăng-hổ lưu-lạc.

Tầng sáng, vợ bác Phó biết, gọi chồng thức dậy: « Thầy nó ơi! Cái Lan đi mất rồi! », bác Phó choàng dậy kinh hoàng hồn-via, sau khi xem xét sự thực rồi, bác vội đưa dậm cang:

— Gì ời là giờ! Cái Lan nó giết tao phen này. Rồi bảo tao ăn nói làm sao với người ta. Thật là nó đập mọ! trát cứt vào mặt tháng bố nó, nó báo hiệu cho bố nó thế đấy, giờ đi ời!

Trong lúc hai vợ chồng bác, mỗi người một ngã, lòng vào các nhà quen ở đầu làng cuối xóm, rồi tốc lên đến chợ Kim-sơn, tìm dò dò hỏi những chị em bán hàng xem ai có biết cái Lan đi đâu, thì lúc ấy cái Lan đang nằm trong một chiếc đồ đạc xuôi Nam.

Tiếng đồn cái Lan bỏ nhà đi theo giai, ngay trong hôm đó, vang dậy cả vùng.

Bác Phó hành-hành đem đồ lễ trả lại tận nhà ông chánh Kim-sơn, thiếu nước sụp xuống lạy ông mà ông chưa thêm nhận cho:

— Anh nhận lễ đi này lại mưu mô gả con khác, để tôi vào trình quan cho gông cùm anh lại xem...

— Con cần có lấy ông, quả thật con gái con nó hư, bỏ nhà trốn mất, xin ông làm phúc đánh chữ phạt-xả đi cho.

Tội nghiệp! Những hôm bác Phó van lạy người ta ở đây và mang tai mang tiếng xấu hổ, thì con gái bác đang bị vất vả mắng chửi ở tỉnh Nam mà bác không ngờ.

HỒNG - PHONG
(còn nữa)



ÔNG BÁC QUÁI AC

« Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin công các cụ, các quan, các ông, các bà biết rằng ông bác ruột chúng tôi là :

Ông BÀ VẠN

vừa tạ-thế tại v.v... »

Viết xong Bích quăng bút xuống nhón hai em cười mà rằng :

— Giá ông cụ được ngồi dậy nhón cuộc « dau đón » của chúng ta lúc này nhỉ ?

Mà sự thực ra cái chết của ông BÀ VẠN chỉ làm cho ba cháu vui sướng, mừng rỡ thôi Ông BÀ không có vợ con, họ hàng, thân thích nào cả. Ông chỉ có một em trai, Ông này đã tạ thế để lại ba con trai là Bích, Thù và Xuân. Như thế cái gia tài của Ông BÀ chẳng vào tay ba người cháu thì còn về tay ai nữa ?

Mà cái gia tài của ông BÀ thì lớn lắm. Người ngoài chẳng biết rõ nó là bao nhiêu, nhưng cũng cứ đồn thổi lén lén là hai ba chục vạn. Con số này tăng lên bao nhiêu thì chỉ anh em Bích là càng mừng thêm bấy nhiêu thôi.

Bám mà ông BÀ rất lịch thiệp. Cả ba cháu đi sang xe tang đều rửa vội coi có vẻ thương xót ông bác lắm. Kỳ thực lúc ấy cả ba đang rửa thăm mấy con ngựa sao đi chậm thê, cũng là nhà cho thuê xe tang lại về chuyển ra kén với trống, giá cho cho lính cưỡi lên xe cam - nhông chỗ phụng rước nghĩa trang chôn ngay có tiện không.

Là vì ông BÀ đã dặn chôn ông xong, ở nghĩa trang về thì viên quản lý vẫn khê sẽ tuyên đọc chúc thư của ông.

Tuy chậm chạp nhưng rồi đám tang cũng có hành hương. Ba cháu chỉ chờ phu đắp nốt viên đất sau cùng là vội lên xe về nhà.

Thì viên quản lý vẫn khê đã ngồi chờ kia, tay cầm chiếc phong bì lớn có 5 dấu si đỏ chói: đó là tờ chúc thư của ông BÀ. Đủ mặt 3 cháu rồi, viên ấy bóc dấu si, dâng hàng, lấy giọng rồi đọc :

« Ngày này, năm này... trước mặt viên quản lý vẫn khê Mỗ... tôi lập chúc thư như sau này : Nhà cửa, ruộng nương, của tôi tất cả ước chừng 15 vạn, thì giao viên quản lý vẫn khê bán cả đi, giúp vào các hội thiện.

Trong tử tôi còn một đồng 50 chiếc áo cánh vải nân, phải đem bán đầu giá cho người nghèo, tiền được bao nhiêu chia đều cho 3 cháu tôi để chúng nó nhờ tôi mãi mãi... Nhưng chính cháu tôi thì không được mua những áo ấy, mà khê đem bán thì chỉ được bán cho mỗi người một cái áo thôi ».

Hai vạn !

Tờ chúc thư chưa tuyên đọc hết, cả ba người cháu đều đứng phắt cả dậy, bầm bầm tức giận nhón nhau :

— Thực là điên dở !

— Sao lại có thể thế được.

— Khốn nạn !

Điền tỉnh trước trận giằng co

ấy viên quản lý vẫn khê bỏ chúc thư vào cặp đựng dây cạo từ nói :

— Tôi cứ theo tờ chúc thư của ông BÀ mà thi hành.

Thế rồi đến ngày bán đầu giá 50 cái áo nâu kia, cái nào cao nhất là được 3 hào, tất cả được hơn chục bạc...

Bác Thủy làm thợ may ở Gia-lâm thuận tay mua được một cái. Đem về nhà bác đem áo ra thử, bỗng thấy ở chỗ lá sen sao lại dày cộm cộm, ở đoạn giữa. Nghi ngờ bác lấy dao sẽ tháo đường chỉ ra xem thì... Chẳng khác chi « cá trăn nhà roi xuống đầu bác ta, hai chiếc giấy bạc 100 theo mũi dao rơi ra...

Bác sung sướng tưởng không nói được, vội chạy sang bác Hùng cũng làm thợ với bác, cũng cùng bác mua được một cái áo, vừa đến nơi thì thấy bác Hùng đang nắm tay hai đứa con nhỏ mà nhẩy múa, trên bàn còn chiếc áo nâu thảo tung với 2 tờ giấy trăm !

Thì ra ông BÀ trước khi từ giả cõi đời đã tính rằng bọn cháu kia chỉ ngấp nghé tiền của ông, thì ông cho thất vọng một phen. Trái lại với cái tiền ấy trong một ngày ông đã làm cho 50 gia đình nghèo được... sung sướng !

N. L.

(phỏng theo chuyện Tây)

Kiosque THANH-TAO

Chủ - nhân : YÊN - SƠN

BÁN ĐỦ CÁC THƯ SÁCH BÁO

VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG HỌC TRÒ

BÁN RẺ VÀ TIẾP ĐÃI TỪ TẾ

— Square —

Nguyễn-Khoa-Hào - Vinh - Annam



(Kỷ-niệm của những ngày thơ-ấu).

Ngày ấy tôi học ở lớp dự-bị trường Pháp-Việt Hưng-yên. Trong lớp chúng tôi, có cả thấy 40 người đều xuất-xoát tuổi nhau, trên dưới 10 tuổi. Chỉ có anh Minh là lớn hơn cả : anh lên những 13.

Minh hay ốm-luôn và học không được sáng dạ. Tuy anh lớn hơn chúng tôi, nhưng lại là người mảnh-khảnh, sơ-sệt. Tôi ngồi ngay bên cạnh anh và tôi nhận thấy khi nào thầy giáo gọi thì tay anh thường run lên và đầu lắc-lư như một con lắc say sóng. Vì tay anh hay run thế, nên giờ viết tập đối với anh là một giờ khổ-sở nhất đời.

Khi anh đọc bài thì mặt anh đỏ vằn lên như gấc, mắt chớp liến và hai hàm răng luôn luôn va vào nhau. Tuy vậy, bài học nào anh cũng thuộc.

Chúng tôi phần nhiều ở nhà quê lên tỉnh học cả. Một số ít là con các nhà buôn-bán và công-chức ở trên tỉnh, duy có Minh hình như nhà nghèo lắm. Quanh năm, anh chỉ mặc có một chiếc

CHIẾC HỘP CÒN

Đến giờ ra chơi, anh ngồi bết ngay xuống sân trường, ủ-ủ như cha chết làm cho chúng tôi phải xúm lại chung-quanh hỏi chuyện. Một lúc sau, anh mới chịu lấy vại ạo lau nước mắt, thôn-thức nói :

— Hôm qua tôi không thể làm bài được... Tôi phải ngủ dưới đất suốt đêm ở nhà cô tôi, vì thầy tôi đánh u tôi và đuổi cả tôi đi.

Chúng tôi liền sui anh nên nói rõ sự-thế cho thầy giáo biết, sẽ khỏi phải phạt, nhưng anh nhất định không nghe. Anh còn nói thêm :

— Đáng lẽ tao không nên cho cả chúng mày biết nữa, vì tao không muốn thấy tao phải mang tiếng.

Chúng tôi rất cảm-động và hứa sẽ không đem chuyện ấy nói với ai, nhưng chỉ đến lúc tan học thì cả trường đều biết rồi. Mọi người đều tỏ vẻ thương-bại anh và có vẻ muốn ở lại thay anh, song anh nhất định không bằng lòng.

Ngày hôm sau, anh đến trường mắt tím bầm, tai rớm máu. Chúng tôi đều đỏ xỏ lại chung quanh anh làm cho thầy giáo phải chú ý. Thấy gọi anh thế hỏi :

— Minh, mày làm sao thế ? Mày ngã hay đánh nhau với đứa nào ?

Trời ! Minh còn biết đánh nhau với ai bao giờ nữa ! Anh ấp-đáp giả lòi :

— Thưa thầy, không.

— Vậy thì tại mày làm sao lại thế này ?

Minh cúi đầu đứng im, tay mân-mê tờ áo, mũi sụt-sùi luôn. Bỗng Thôn ngồi ở bàn trên, nói to :

— Thưa thầy, thầy anh ấy đánh anh ấy đấy ă !

Chúng tôi đều biết cả như thế, nhưng chỉ có một mình Thôn dám nói vì anh đứng đầu lớp và được thầy giáo yêu hơn hết.



Thầy giáo có vẻ suy nghĩ, một chút rồi hỏi:

— Tại sao thầy mà lại đánh mày?

Mình nước-nở:

— Thưa thầy... thưa...thầy, vì con phải giữ lại ở trường hôm qua.

Rồi anh nhả lên khóc.

Thầy giáo « hừ! » một tiếng, đoạn ôn-ôn bảo Minh:

— Ngồi xuống Minh! lát nữa tao sẽ đặt tại cho.

Gờ ra chơi vào, Minh kể cho tôi biết rằng thầy giáo đã mang anh lên bàn giấy ông Đốc, và lấy bông rửa tai cho anh bằng thuốc tím.

Không biết trong lúc có một mình Minh với thầy giáo, anh có nói thật tại sao anh không làm bài không, nhưng từ hôm ấy thầy giáo rất săn sóc đến Minh. Trong giờ viết Âm-lã, bao giờ thầy cũng đợi cho Minh viết xong câu rồi mới đọc câu khác.

Bài làm nào Minh cũng được nhiều nốt, dù nhiều khi anh làm sai. Cả lớp thấy thế đều vui mừng như chính mình được Thầy giáo yêu.

Ngày ấy cụ Đốc-Mỹ còn làm Đốc-học ở Hưng-văn, nên cứ 3 tháng một lần, cụ lập cái lễ phát phần thưởng cho những học trò lớp dưới. Có tất cả độ 15 phần thưởng, bao giờ thì cũng chỉ là tranh ảnh, bút mực. Có hai phần thưởng đầu quý nhất là một cái hộp bởi bằng giấy car-on dẹt để đựng sách vở, giấy bút (giống hệt như cái hộp của anh chàng công-tử bán kẹo bầy giờ trên xe điện ở Hanoi nhưng bé hơn) và một cái hộp có 12 chiếc bút chì màu.

Người nào được nhiều nhất tốt nhất thì được quyền chọn lấy một trong hai thứ kể trên; tất nhiên ai cũng thích nhất cái

hộp nhỏ. Vì trong hộp đã có sẵn 4 quyển vở, một cái bút, một lọ mực bằng thủy-tinh và một cái tẩy.

Trong kỳ phát phần thưởng ấy Minh được gọi lên cuối cùng và được một cái bút chì xanh đỏ và một tờ giấy thơm. Anh rất lấy làm hoan-hỉ, nhưng tôi không quên được cặp mắt của anh nhìn một cách thèm muốn vào cái hộp nhỏ. Anh là người ít nói mà lúc ấy anh cũng phải kêu lên:

— Ô, cái hộp! Thưa quá!

Đến giờ ra chơi, anh chạy ngay lại bên cạnh Thân — người được cái hộp — vui vẻ bảo:

— Thân mở hộp cho tớ xem một tí nào!

Trước kỳ phát phần thưởng sau hai ngày, những học trò gỏi trong lớp đều cộng nổi của mình câu-lệnh và đem so-sánh với nhau để xem ai được nhất. Mọi người đều ngạc nhiên thấy Minh được đứng vào hàng thứ ba sau Thân và Cầm.

Tôi đương nghĩ kế làm cho Minh được cái hộp, thì Thân đã gọi tất cả anh em lại bảo:

— Tao bàn với chúng mày thế này nhé! Tao thấy thằng Minh rất thèm cái hộp, mà tao « ả » có rồi, vậy lần này tao sẽ nhường cho nó. Chỉ còn thằng Cầm nữa, nó vẫn ghen ghét với tao, vậy chúng mày bảo nó thế nào cũng phải nhường cho thằng Minh.

Chúng tôi đến điều đình với Cầm. Đầu tiên anh không chịu

ng-ê, về sau chúng tôi phải dọa « lấy chay » anh mới chịu. Nhưng chúng tôi đã hiểu lầm Cầm. Sự thực thì chính anh đã có ý

nhường chiếc hộp cho Minh từ lâu, nhưng anh không muốn chúng tôi biết cái ý trước, cốt để làm cho mọi người ngạc nhiên nên anh giả vờ không thuận khi thấy tự chúng tôi đến nói với anh.

Đến hôm phát phần thưởng, ông Đốc gọi Thân lên đầu Tiên. Thân khoan -thai đứng dưng không vội-vàng, không sốt-sắng, im -lặng ngắm qua một lượt những phần-thưởng như một ông «sch» đi duyệt binh. Anh làm bộ không để ý đến hai thứ

quý nhất, rồi bỗng gào tay ra lấy chiếc tẩy. Cả lớp đều cười rộ và ông Đốc ngoảnh lại nói với thầy giáo:

— Thằng này khéo làm « rô » lắm!

Cái có một mình Minh không cười. Anh không hiểu tí gì về cuộc vận-dộng ngầm-ngầm của chúng tôi, và chắc anh tin rằng nếu Thân không lấy chiếc hộp là vì hẳn đã có rồi, nhưng cũng không đến phần anh nào vì còn Cầm nữa. Nhưng được hộp tẩy chỉ màu đối với anh cũng đủ khoan khoái chán rồi!

Ông Đốc gọi đến Cầm. Cầm đi lên lư-nghỉu như con mèo cụp tai và không lưỡng lự chia tay ra lấy bao bút chì rồi lại im-lặng về chỗ. Ông Đốc vừa cười vừa nói:

— Thằng này không thèm ngó đến chiếc hộp nữa!

Một vẻ rặng-rở trên vẻ mặt mọi người khi ông gọi đến tên Minh. Anh đứng dậy, dầm lác lư, tay run-rẩy, luôn-luôn vấp vào ghế ngồi và phải bám lấy cạnh bàn để khỏi ngã. Thầy giáo thương hại bảo:

— Đứng vội, Minh!

Mình đứng im trước chiếc hộp nhỏ một chút, lờng cái thái-độ say mê của một kẻ si-tình đứng trước một nhân; anh đợi cho tay đỡ run rồi mới rón-rén đưa lại gần chiếc hộp...

Nhưng hạnh-phúc không phải dễ dành cho Minh. Một tuần lễ sau, chúng tôi thấy anh đến

trường với vẻ mặt ngờ ngác như kẻ mất hồn. Mắt anh đỏ hoe hoe vừa mới khóc nhiên và mồm anh chỉ chực mếu.

Thầy giáo gọi số và đến lúc gọi đến tên Minh, anh giả lời « présent » như một tiếng khóc, làm cho thầy phải hỏi:

— Minh, mày ốm hay sao thế?

Minh gượng gạo trả lời:

— Tورا thay, không.

Nhưng vừa nói dứt lời anh gục đầu xuống bàn, nước-nở khóc. Thầy giáo đến cạnh anh cầm vận mủi, Minh mới chịu thú thực rằng, chiều hôm trước thầy anh trong lúc đánh nhau với anh đã đập tan mất chiếc hộp của anh.

Thầy giáo liền an-ủi:

— Thôi, nín đi, chịu khó học thì kỳ sau lại có, việc gì mà phải khóc.

Một phút im-lặng nữa, bỗng Thân đứng dậy nói:

— Tôi sẽ cho M nh chiếc hộp của tôi.

Cả lớp đều nhìn Thân bằng một cách cảm ơn, nhưng Minh vẫn mếu máo:

— Tôi không lấy hộp nữa vì mỗi lần tôi để ở trên bàn, thầy tôi say rượu vấp phải, tôi lại phải một trận đòn...

Phải chăng anh đã nhận thấy hạnh-phúc của người đời cũng chỉ mong mánh như số-phận của chiếc hộp kia, mà nhiều khi những cái mà người ta cho là hạnh-phúc lại là nguyên-nhân của những thảm-họa.

HỌC-PHI

TRONG MÙA NÔNG NỤC NÊN UỐNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tỉnh thần (tinh-táo), không từ dư mỗi một ít khát nước — Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Đơn ông, dân bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều rất làm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC -PHÒNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giá bán nói: 805

(HIỆN TRẠNG) NHỮNG CHUYỆN HAY VỀ

Một nửa dân Hoa-kỳ muốn cho nước nhà tham dự vào Âu-chiến

Theo cuộc điều tra của viện Gallup thì hiện nay ở Mỹ có 50% người bỏ phiếu muốn cho Hoa-kỳ tham dự vào cuộc Âu-chiến.

Hồi tháng Octobre 1939, sau khi mới xảy ra chiến tranh ở Âu-châu được hơn 1 tháng viện Gallup cũng đã mở cuộc điều tra một lần thì chỉ có 46% số người trả lời cho rằng Hoa-kỳ sẽ tham dự chiến-tranh. Hồi tháng Février 1939 số người đó chỉ có 32%. Viện Gallup lại nhận thấy rằng hiện nay tất cả các vấn đề do chiến-tranh gây ra đều là những vấn đề thời-sự du-luận rất chủ ý.

Nhất là từ sau khi ba nước trung-lập phía Tây là Hà-lan, Bỉ và Lục-xâm-bảo bị Đức xâm chiếm, nhân-dân ở Tân-thế-giới lại càng nổi lòng công phẫn. Đáp ứng họ hào cao của Uruguay, các nước ở Mỹ-châu đều đã tỏ thái độ phản-kháng việc ba nước trung-lập Tây-Âu bị xâm lược. Từ khi xảy ra chiến-tranh đến nay lần này là lần thứ nhất, tất cả các nước ở Tân-thế-giới chính thức tỏ lời phản kháng hành động trái với công lý và luật pháp quốc-tế của bọn Đức quốc-xã. Các giới chính-trị và ngoại-giao ở Mỹ cho rằng việc phản kháng của các nước Mỹ-châu đã tỏ ra rằng tuy các nước đó vẫn giữ thái độ trung-lập nhưng

cũng không thể ngồi yên khi thấy quyền-lợi của người ta bị xâm phạm một cách tàn bạo.

Dư-luận Nhật gần đây cũng cho rằng ý muốn tham dự vào cuộc Âu-chiến của Hoa-kỳ càng ngày càng tăng thêm và nếu Ý tham dự vào cuộc Âu-chiến thì Hoa-kỳ không thể nào giữ thái độ bàng quan được.

Nhiều nhân-vật trong chính giới và báo giới Mỹ lại cho rằng thế nào Hoa-kỳ cũng phải can thiệp vào chiến-tranh và phải làm cho các căn cứ hàng hải thiên hẳn về bên các nước đồng-minh vì phương-diện kinh-tế và đạo đức nhờ có sự giúp đỡ của Mỹ. Cứ xem dư-luận thì ta có thể chắc rằng lời dự đoán Hoa-kỳ sẽ tham dự vào Âu-chiến nội trong năm nay sẽ có thể thành sự thực.

Một cuốn phim tả rõ chân tướng và sự tàn bạo của người Đức trong cuộc chiến-tranh ở Ba-lan

Vừa rồi phóng-viên báo « Le Temps » ở Budapest, kinh đô nước Hung-gia-lợi có được xem một cuốn phim rất ghê gớm, rùng rợn mà người Đức đã quay trong khi đánh nước Ba-lan. Nội dung cuốn phim này là đề tả rõ kết quả trông thấy trong cuộc chiến-tranh rất nhanh chóng của Đức ở Ba-lan và đề cho dân Đức biết rõ những chiến-công của quân Đức và sự đắc-thắng của lãnh-tạ đáng chết Vạn.

« Đó là một cái thảm cảnh rất nhanh chóng về lịch-sử đã ghi một cách rất thành thực ». Phóng-viên báo « Le Temps » lại nói cuốn phim này là cuốn phim quảng cáo cho phi-quân Đức. Đoạn đầu có thuật lại cuộc giao thiệp giữa hai nước Đức, Ba-tư lúc còn thân thiện cho đến lúc tình thế trở nên nghiêm trọng cực điểm, Đức nói đòi mãi không thấy đại biểu Ba-lan đến điều đình (1) rồi chiếc phi-cơ thứ nhất bay đến bên giới Ba-lan, tiếp theo đó hàng trăm, hàng nghìn phi-cơ cổ đầu hiệu chữ Vạn vào đánh phá Ba-lan, các trường bay Ba-lan bị tàn phá ra do, cả dân tộc Ba-lan chạy tìm nơi lánh nạn.

Sau cùng đến cảnh trong chiếc toa phòng khách của Hitler và Goering đến thăm mặt trận trước kinh thành Varsovie. « Trong một mặt hai nhà cầm quyền nước Đức người ta thấy rõ về nghiêm trọng của thời-khắc đáng ghi vào lịch-sử này và cái trách nhiệm nặng nề mà hai người phải chịu về cuộc chiến-tranh ở Ba-lan ». Một cuộc điều đình cuối cùng nhưng Varsovie không chịu hàng phục. Lúc đó mới đến cái cảnh rừng rợn đáng sợ. Hàng trăm phi-cơ chữ Vạn bay lên không đánh phá các pháo đài và nhà cửa trong thành làm cho cả một thành phố ra tro. Cuộc công kích ghê gớm tàn ác của phi-cơ Đức trong mấy giờ đã làm cho các kháng chiến của kinh thành Varsovie bị tan nát và thành phố phải chịu hàng phục. Nhưng chỉ trong khoảng 36 giờ, phi-cơ Đức đã phá cả một thành phố có đến hàng nghìn năm nay chỉ còn lại một đồng đống tàn. Quân Đức với một vẻ tự đắc, kiêu hãnh tiến vào thành nhưng chỉ đi qua những lâu đài đổ nát, hàng nghìn thây chết thành đống và các công viên đẹp đã thành những bãi tha ma... Cả nước Ba-lan bị giày xéo dưới sức mạnh

tàn bạo của Đức! Một cuốn phim rất hợp với tinh thần dân Đức và bọn Quốc-xã.

Trường dạy cách hành hạ và tra tấn của người Đức ở Ba-lan

Những tin sau này, ai mới đọc đến thì không sao tin được vì rằng không ai có thể ngờ ở thế kỷ nay lại có những việc tàn bạo ghê gớm đến thế. Tuy vậy những tin đó vẫn là sự thực và do phóng thông tin trung-ương của chính-phủ Ba-lan truyền ra.

Từ sau khi lấy được một phần lớn nước Ba-lan thì sở trinh-thám Đức đã đặt pháo đài số 7 (Fort VII) ở Poznan làm một nơi để hành hạ và tra tấn người Ba-lan. Bọn thủ hạ của Himmler

Cours de Violon et Solfège.
Leçons particulières sur place
et à domicile par M. NGUYEN-VAN-GIỆP diplômé du Conservatoire F. E. O.

S'adresser au N° 15-ter
Hôpital Chinois

SỐ HÈ

NAY MÃI TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT
SẼ RA SỐ ĐẶC BIỆT VỀ « MÙA HÈ »

Số Hè sẽ là một số rất vui vẻ, trẻ trung. Một sự cố gắng về văn chương, mỹ-thuật. Một sự tiến bộ trong nghệ thuật. Một số báo có nhiều tranh ảnh đẹp về núi và bể. Một số báo mà các bạn trước lúc đi nghỉ hè đều nên có một số.

TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT

Một phương pháp ghê gớm nhất gọi là cách « bom hơi vào ruột ». Bọn người Đức để một cái quạt máy mở vào hậu-môn kẻ bị hành hạ rồi dùng dụng cụ bơm thực mạnh đẩy vào mà bơm hơi thật nhiều. Nhiều kẻ bị vỡ cả ruột! Thật chỉ có người Đức mới có lối hành hạ lạ lùng, ghê gớm như thế.

Đó là những kết quả tồi tệ của nền văn-hóa Đức dưới quyền bọn quốc-xã vậy! T

NGƯỜI TRINH - NỮ CỦA RỪNG

Là một câu chuyện gồm đủ tính cách ái-thình, trinh-thám, mạo-hiêm — Các bạn nếu đã bắt đầu đọc là sẽ phải đọc hết, vì trong chuyện ấy, một vai chính sẽ khiến các bạn phải say-sưa, yêu-mến và thán phục — Vai chính ấy là NÀNG NHÀN, là:

NGƯỜI TRINH-NỮ CỦA RỪNG
của LAN KHAI

Các bạn nhớ đón coi từ bài đầu sắp đăng trong báo này

Vườn Bách thú hôm chủ nhật có vẻ tấp nập hơn ngày thường.

Xe đạp của các cậu học sinh lướt như chong chóng. Giấm hăm trong một tuần lễ được ngày thả máy. Một cậu đang chừng không gặp người gâu, cho nên vườn vai ngáp hai cái nói với bạn đi cạnh: «Lắc mắt vì buồn!»

Vài cô nữ-học-sinh thấy đường rộng, thừa nhiều chỗ chống, sợ phi của trời rơi của phật, nắm tay nhau nhảy giầy tay đôi.

Các ông già ngồi từ bị, từ tại ở ghế, vuốt râu, mắt nhắm nhắm nhìn mấy cái là khô lật sấp, lật ngửa bay trên mặt đất.

Trẻ con chiếm số nhiều vì hình như vườn Bách thú là thế-giới thần tiên dành riêng cho trẻ con. Này nhé: náo là hồ, báo, rím, kẹo sữa, lạc rang...

Vừa vắn có tiếng rao bán «lạc rang nóng» ở cạnh chuồng khỉ.

Chuồng khỉ lúc nào cũng được công chúng đến xem đông hơn chia-mươi-chín giống thú kia — nếu có đủ bách thú.

Vì người ta ngày thường vẫn từng quen với trò khỉ ở đời, cho nên khi đến Bách thú không hèn mà nên khách đi chơi phải qua chuồng khỉ để xem trò khỉ.

Vây tròn bao lan ở ngoài chuồng khỉ có một ông già đang cùng cháu ném lạc cho khỉ; một cô thiếu nữ về mặt thủy-mĩ, trang sức đứng gần và Phúc một sinh-viên Luật học.

Không kể hai chàng tóc uốn cong như cánh phượng, nói là cánh... vịt có lẽ đúng hơn. Thêm hai đường tóc mai thật đen ở bên thái-dương. Bận âu-phục mặt sắc-sắc.

Hai chàng nhìn thiếu nữ một cách sỗ-sược, mắt lơ lơ như mắt cá chép rần.

Một chàng tưởng chừng như mình ở sân khấu rạp hát, tạm mượn cái cười của Tào-Tháo, giọng nói oang oang:

— «Đừng ngậm mồm đấy v, sao có không đi xem chỗ khác?»

Chàng thứ hai, nghĩ rằng câu nói của bạn mình chưa được thô bỉ cho nên nói tiếp:

— «Ông cả, bà bé ơi! Khỉ cái xem khỉ dục!»

Xét cử chỉ và ngôn ngữ của hai chàng tóc cong này ta có thể đoán là hạng người nào.

Phúc là một người có lễ độ với đàn bà, thấy cảnh chướng mắt, muốn can thiệp nhưng lại thói vì xét ra cũng không có lý gì mà ngăn người ta nói bồng lộng được.

Chàng học luật cho nên lúc nào cũng có luật lệ trong đầu óc, chàng chạnh nghĩ xem có luật nào khép tội những người nói tục tần với đàn bà không, thì thật quả là không!



Thiếu nữ nhu mì, không hề nói qua một lời nào, tỏ vẻ khinh bỉ. Nàng chỉ nhìn hai chàng thô bỉ kia từ đầu đến chân có ý nhân thâm:

— «Chết chửa! Ăn cơm của thiếu hạ cao lớn lênh đênh thế này mà còn bất-lịch-sự sao?»

Khốn nạn, hai chàng kia nào hiểu thấu đến sự mỉa mai kia, chỉ tro trên tai nhau cười.

Đề cho thiếu nữ phải dẫn lộgra về, bỏ dở một buổi chiều thơng thả.

Như còn mền cảnh âm-u của cây cối rậm rạp mà nàng không muốn rời bỏ, thiếu nữ lững thững vừa đi vừa ngoan cảnh.

Hai chàng tóc quân lải nhải theo sau.

Phúc không định mà cũng đi cách xa mười thước. Một là vì tính tò mò, đề xem 2 chàng kia giờ những trò gì, hai là vì vẻ mặt hiền hậu, sắc đẹp kín đáo của thiếu nữ.

Được một lúc, cả bốn người đi trên đường Cổ-ngự.

Hồ Trừ-Bạch và hồ Tây tranh nhau chưng bày ánh nước xanh. Phong cảnh đẹp! Giá thiếu nữ có một thiếu niên lễ phép đi hầu cạnh bên, dùng lời êm ái ca tụng cảnh nên thơ, ối thôi! thật là tất cả một bài thơ hoàn toàn!

Nhưng đáng tiếc! ba lần đáng tiếc!

Vì đi đến gần chùa Trấn Quốc thì hai chàng tóc quân giữ lối vũ phu.

Phúc đi sau thoáng thấy một chàng lấy vai đụng mạnh vào người thiếu nữ, khiến thiếu nữ tut, chiếc khăn nhưng.

Bà sỗ-sang như thế càng kia còn nhe răng ra cười nói:

— «Ban tội nó đẩy tôi, có gì?»

Thiếu nữ lùi mấy bước, định mắng quân vũ phu cho hả dạ, chợt né mình ra đằng sau, nàng nhát-tàng bầy Phúc, nàng bèn gọi:

— «Kia! Anh Xuân! Anh làm em đợi mãi!»

Vừa kịp Phúc đi tới. Phúc đã thấy sỏi nổi dạ anh hào lại nghe thấy gọi tên «Xuân» biết là mụ của thiếu nữ để dụ lừa, liền chạy vội đến. Thiếu nữ giờ nài tay bà lấy cổ Phúc, đề mà ép vào ngực Phúc như cánh liễu ngã vào gốc cây cổ thụ.

Phúc chỉ mới kịp lấy tay trái ôm lấy lưng thiếu nữ, đứng nghênh ngang dưng, tay phải nắm chặt giữ thế lỏng, thì kìa! một tên vũ phu đã sấn sổ đến nơi:

— Việc gì đến gần đây?

Câu trả lời rất vắn tắt là một quả dấm vò bằm tên vũ phu, miệng vũ ấy thường gọi là quai hàm.

Lạ làm sao, người Phúc gây ý, sao lúc bấy giờ khỏe thế. Mạnh-lực của ái-tình khiêu khích! Vì tình mà lên thác xuống ghềnh, vì tình mà nhảy vào đồng lửa, huống chi vì tình mà đánh một cái quai hàm có kẻ gì?

Tên vũ-phu tuy sức lực khỏe, nhưng bị một quả quai hàm của Phúc, ngã ngửa ngửa, Phúc định sẵn đến bồi thêm một đấm, địch thủ với ngồi nhồm dậy, đứng bèn ù-té chạy...

Đang khi đại-ban gặp cơn mưa dáo, thiếu nữ đã hoàn hảo, tỉnh ra thấy mình vẫn còn bà cô một người, không quen thuộc, lấy làm ngỡ ngàng. Nghĩ, cái mặt xuống, thò thế nói:

«Còn ông vì làm thân hèn-môn để ông phải nhọc công can-thiệp.

—Thưa cô, không có ơn huệ gì, đó là bản-phận tôi phải chịu, tôi người yếu đuối.

—Thưa ông, tôi không biết lấy gì để cảm ơn nghĩa hiệp của ông.

—Có một cách: là có cho phép tôi đi cùng có nói chuyện dọc đường.

Thiếu nữ gật đầu xịnh...

Phúc nói tiếp:

—Có ở đâu? sao hôm nay ai đi một mình?

—Tôi ở Tuyên-quang mới về Hanoi sáng hôm nay để sắm vài thứ cần dùng, đến nhà chị bạn nghĩ ngơi, đã bị chị ấy đi chơi ngắm cảnh Hanoi, chỉ ý nghĩ không thể đi được vì bạn con mọn.

—Tên em là gì?

—Tên em là Nhung. Ông hỏi làm gì cơ?

Phúc bình như không nghe thấy câu hỏi nhìn thẳng ra xa, lầm lẫm:

—«Nhưng! tên như người... dù dẫu em à!..

Đoạn hai người thoang-thả đi, chẳng nói chẳng rằng, Phúc dăm dăm nhìn ra hồ, mơ-màng. Bỗng chốc Phúc, đứng dừng lại, cầm tay ra về Nhung, khẽ nâng lên miệng, hôn một cái dịu dàng, mỉm cười nói:

—Em nay, àh ca-tưng thần ngẫu-nhiên đã làm cho anh gặp em ở bước đường đời, thôi em à, anh đi kiếm với nhau làm cái không hiểu lòng nhau, mà rồi khi biết nhau, trong một khoảnh khắc có thể hiểu lòng

nhau, chúng ta đừng nên khách sáo nữa, em cũng đừng nên vin lấy thành-kiến cũ-rích mà bỏ phí một đêm ân-ái. Phải, em đừng về nhà bạn nữa, tối hôm nay...

—Không được! em chịu thôi...

Phúc không cho Nhung nói nổi, chẳng bả cô Nhung, hôn một cách dăm-say làm cho Nhung không nói được nữa lời...

Một đêm ân-ái, một nghìn lời hứa hẹn...

Sáng mai ở phòng ngủ, trước khi Nhung ra về. Phúc nắm lấy tay Nhung nói:

—Hôm qua em nói với anh: em phải về nhà chị bạn, để lấy mười đồng em gửi sắm đồ, thôi em đừng về nhà bạn nữa e lộ chuyện, rầy ra cho em, vậy đứng từ chỗ, em hãy cầm 10 đồng này đi sắm đồ rồi ngược bằng Tuyên-Quang.

Nhung gạt tay Phúc cầm tiền ra một bên.

—Em không dám nhận, em về nhà bạn cũng được.

—Có phải phiền ra không?

Nhận cho anh bằng lòng.

Ngần-ngờ, Nhung nhận lấy tiền, bạn Phúc ngày mai, ngược Tuyên-Quang, kéo nàng nhớ...

Ở phòng ngủ ra, Phúc tức tối đi đến nhà Tâm một bác học, sinh-viên trường Thuốc.

Tâm vừa mới ngủ dậy xong.

Phúc mới vào phòng đã bắt bằm lên, giữa ngực, ngồi xuống ghế bành, vắt chân chữ ngũ, nói với bạn:

—Tâm ơi, tao có một câu chuyện rất quan hệ rồi với mày.

—Mày định mang luật La-Mã hay thơ Đường ra bịp bà con ư?

—Không, hơn thế nữa, câu chuyện tình...

—Câu chuyện tình à, thôi mày đi về đi...

Đoạn Tâm sửa soạn rửa mặt.

Phúc vẫn uốn ngực, vành mặt, lên giọng ông cụ nói:

—Nói thật về ái-tình chúng mày sống làm! Phải như tao đây mới được, phải nghĩa-hip,

đàn bà họ mới phục, phải mạnh bạo, phải gan, đàn bà mới cảm...

Tâm đánh răng, súc miệng:

—Rừ, rừ, rừ!

Phúc phát câu:

—Súc miệng gì mà súc làm thế? Mày bảy ngừng tao nói nổi đã!

—Mày cứ nói, tao nghe!

Naug tao phải vệ-sinh vì mày không biết, có nhiều thứ vi-trùng lắm, ngoài bưng vi-trùng lao, giang-mai, còn nhiều vi-trùng khác, tại hơn nhiều, ví-dụ như đàn-bà cũ-gi là một thứ vi-trùng tai-hại...

—Này, đừng nói láo! Mày định cho tao một bài học về vi-trùng hay sao? Nghe đây cậu em: «Chiều hôm qua tao ra Bách-thú, tao gặp một thiếu-nữ, không gọi là người nữa gọi là tiên, nàng bị hai tay còn-dữ trâu ghẹo...

—Rừ, rừ, rừ!

Phúc, bị bạn lấp câu chuyện, phải ngừng:

—Lại súc miệng nữa!

—Thì mày cứ nói đi! Nhưng tao biết chuyện rồi! Hai thằng còn-dữ đây nằng. Bạn tôi là Phúc mới ra tay nghĩa-hip đến đánh ngã hai tên còn-dữ, về bằng ngựa, trước khi ra về, nằng nằng mới mai lên Tuyên-quang kéo nàng mong và không quên lấy mười đồng bạc, sợ về phiền người bạn...

Phúc thấy nằng toát mồ-hôi trán, mặt hớn hớn:

—Sao mày biết?

—Bạn tôi ngày thơ quá! Mày không biết rằng hai thằng kia với con kia là cùng một đi làm tiền những thằng anh hùng rơm, ra tay nghĩa-hip sáng, như mày với tao chẳng hạn.

Thương hay thay cho Phúc vừa ngạc-nhiên, vừa thất-vọng, vừa tức. Phúc không ngửa ngực nữa, bỏ chân vắt chữ ngũ xuống, co-ro ngồi thò vào trong ghế bành, nhìn bạn đang thần-nhiên trái đầu...

DÀN-GIẢM

Dưới mắt chúng tôi

Cái họa nhà phiên đối với nước Tàu và nước Ta

Theo tin về tuyến điện thì ở Trung-khánh vừa rồi đã cử hành lễ kỷ niệm bách chu niên cuộc nha-phiến chiến-tranh xảy ra từ năm 1840.

Kiểm duyệt bỏ

Nay mai ở Tàu sẽ họp một kỳ hội nghị toàn quốc về việc bãi trừ nha-phiến cũ kỹ niệm cuộc nha-phiến chiến-tranh. Hội nghị sẽ xét cái chương trình bãi trừ nha-phiến trong 6 năm dưới dưới quyền kiểm-sát của Tưởng giới Thạch. Năm nay đã là năm thứ sáu, chính phủ Tàu gắng sức để trừ diệt cái họa nha-phiến trong các miền nước Tàu còn

Hư danh và vàng bạc đã làm cho biết bao nhiêu người điêu đứng và tai hại!

Ở cái đời ham danh, chuộng lợi này từ trước đến nay cái hư danh và tư lợi đã làm cho biết bao nhiêu người điêu đứng và tai hại!

Cứ xem những việc xảy ra hàng ngày thì ta sẽ thấy người đời có đến nghìn kẻ ngu ngốc cũng không sao tránh được: lòng tham lam tư lợi và chuộng hư danh.

Theo tin các báo hàng ngày thì viên lý trưởng làng Bích Khê, phủ Kiến-xương (Trái-bình) gần đây chỉ vì muốn được tỵ nạn cứu-phẩm văn-giai mà phải giả mạo bằng Sơ-bạc-yếu-lược, lại dùng cả đồng bạc cũ, đồng vàng để giả làm dấu Sứ. Khi viên lý trưởng ngu ngốc kia svo lại bằng giả, định đem lên để quan Công sứ duyệt-y thì việc giả mạo này bị bại lộ và viên kia đã bị bắt giam. Đã không được phẩm hàm văn-giai, viên lý-trưởng kia lại chưa biết sẽ bị an mấy năm tù nữa? Đây cái hư danh nguy hiểm là thế.

Lại ở làng Nhâm-Trạch phủ Thanh-oi (Hà-dông) vợ tên lý trưởng Bải dâng Hoàn chỉ vì không thấy tên chồng trong văn tế lễ kỷ phúc đầu năm mà sinh thù hận liền chỉ trong làng rồi mụ lý kia đã đón đường ông liên chỉ cười mắng và trát cú trâu vào mặt để giả thù cho chồng.

Thật là một hành động rất là mà ngay nhân cũng chỉ vì chút hư danh.

Lại các báo trong Nam vừa rồi có đăng tin về việc hai vợ chồng một bác nhà quê ở làng Túu viên, huyện Thanh chương (Nghệ-an) lúc vào rừng kiếm củi có nhặt được một viên đạn đồng sáng chói. Vợ chồng bác tâu phu tướng làm

là thời vàng (Xem tiếp trang 35)

Mái hồng mạnh bạc

của SỞ - BẢO

Bà Tàn vừa đóng một câu chuyện ở Bắc-bình, nơi kinh đô cũ của các đời vua Tàn, hiện bị người Nhật chiếm cứ. Câu chuyện du tâm thường, nhưng đã khiến mọi người phải chú ý, vì trong đó không ngờ, người ta lại nhận ra được một cái « sử liệu sống » rất có giá trị về đời quân chủ chuyên chế trước đây một trăm năm:

Một bà già họ Trương năm nay thọ 103 tuổi, tháng trước đây bà không đau yếu gì, sau một giấc ngủ, bà ngủ luôn một giấc ngàn thu trong một viện - Tả-bần. Theo lời người biết rõ thân thể bà, bà thực là người đáng thương hơn ai hết, đã được hưởng một số tuổi già khá lâu như thế, nhưng đã bị hy sinh gần một nửa đời bởi một chế độ già mạt tàn ác, một chế độ tàn của dân tộc Trung-hoa hàng mấy ngàn năm.

Bà sinh năm 1838 quê ở huyện Lê-lãng tỉnh Hồ nam. Vừa là con nhà giàu có lại có cái đức nhân xính đẹp nhất có một vị vua mới 14 tuổi, đã có nhiều cơn giận lui lại ra vào rập rình bán bà, bà thực là người đáng thương hơn ai hết, đã được hưởng một số tuổi già khá lâu như thế, nhưng đã bị hy sinh gần một nửa đời bởi một chế độ già mạt tàn ác, một chế độ tàn của dân tộc Trung-hoa hàng mấy ngàn năm.

Cái tuổi xuân xanh mơn mớn với cái nhan sắc mĩ miều của bà, về cuộc tình duyên đáng được hưởng biết bao vui thú. Ngờ đâu bỗng bị giam lỏng chốn sống vào nơi cung cấm, chẳng những không còn biết có xuân là gì, lại do đó mà bị tội lỗi, chịu cái kiếp sống dở chết dở hơn

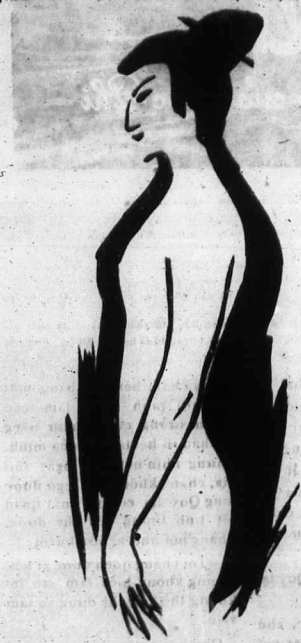
năm mươi năm trường, nếu không gặp có phen thay đổi cuộc đời, chẳng còn có ngày nhìn thấy bóng mặt trời nữa.

Sau khi vào cung cấm, cũng tưởng sớm được mất rừng ngô tỏi, gói nhân ơn mưa móc, sẽ có trăm ngàn sự về vãng. Nào hay tháng lụn ngày qua, hết năm này sang năm khác, xiết bao mong mỏi, xe dế nào thấy tăm hơi. Ngày xanh tròn mới, mà hồng phai pha, tâm thần lờ lảo, hằng ngày vẫn theo bọn cung giám học tập cách nghiêm giá thể nào, cách hầu giá ra sao, học đủ thuộc lòng, mà chẳng bao giờ được thực hành trong chốn lái. Chịu cái sống lẽ tội trơ trọi như thế trong 8 năm giới, mà đào «am mệnh bạc, hàng sáu bảy giờ còn tưởng bóng xuân qua, bỗng một hôm cung giám lại đặt đến báo có chỉ dôi, theo phép trong cung lập tức tâm gói xông hương, rồi theo viên ấy dẫn đi chầu-ngự. Nỗi mừng biết lấy chi cân, chắc hẳn từ đây sẽ được về vãng may một rõ ràng mẹ cha, so với hàng trăm hàng ngàn hạn gởi còn đang chịu phận hăm hìn, riêng mình thực là tội số Nào hay cơ sự ư oai oâm, giường rồng hầu ngự, cây khô chưa thấm giọt mưa xuân, thì có chỉ bãi chân, viên cung giám sắp ngựa tới ra, hoặc cho cái tội: « đạo khay thánh thể » nghĩa là đem trộm mình vua, dẫn vào phòng riêng giam lại. Cái tội « tày giới », vô tình phạm phải, dù muốn miệng cũng khôn phân, đến hôm sau bỗng có lệnh chỉ của Hoàng hậu truyền, bắt găm vào lãnh cung, một nhà hăm kín mít tối tăm.

Bị đẩy vào lãnh cung, năm ấy bà mới 22 tuổi. Cái tuổi xuân xanh bị vùi dập từ đó, tưởng không bao giờ còn được ra nữa, may đâu năm Thuận thồng thứ ba, (1912) nên quân chủ Mãn-thành bị sụp đổ, các nơi cũng cấm nhiều nơi bị khai phá, người ta mới phải glucose được cái nhà hăm

ấy, cứu được bà đem ra, thì không phải là có gái mà phần mỗi son, chỉ là một bà già da mồi tóc bạc, lình ra bà bị giam kín 51 năm!

Sau khi đã được cứu ra, người ta đem bà giao cho một viện tế đàn trông nom nuôi nấng. Đợi khi có người hỏi đến cái tội « tày giới » mà họ đã buộc cho bà về đem chốn sống bà như thế, tội trạng ra sao, bà cũng không tự biết mình là đã làm gì nên tội, nếu không có một viên thái giám cũ kể lại, đó ai biết rõ được cái bài oâm:



Nguyễn nhà Mãn thanh sau khi vào cung để ở Trung quốc, tuy đã dùng đủ các luật pháp nghiêm khắc để cai trị Hán-tộc, nhưng vẫn ngơm ngợp lo sợ người Hán đảo thủ, sợ nhất là việc hành thích. Vì sợ như thế, nên mấy đời vua trước, các phi tần cung nữ ở hầu cung, đều kén loan con gái Mãn, sau vì thấy con gái Hán phần nhiều trắng đẹp, các vua sau phá lệ cho kén cả con gái Hán sung vào. Nhưng lại sợ có kẻ mạo xưng làm cung tần để thừa cơ hành thích chàng, và muốn cho các cung tần người Hán không ai được biết rõ mặt vua, nên trong

cung cấm đã đặt ra nghiêm lệ, giao cho bọn cung giám thi hành:

Mỗi khi đức vua ngự xem tranh ảnh các cung tần người Hán, thích dùng người nào liền truyền chỉ cho viên thái giám chầu bên. Viên thái giám truyền ngay cho viên cung giám coi giữ cung có vị cung tần ấy. Lúc thì viên cung giám phải mời vị cung tần ấy đi tắm gội xông hương. Xong rồi phải để trần không được mặc quần áo và dùng khăn vắt gi che chằm, bắt làm như thế là để tỏ mình trần tày trắng không có trang sức khi giới gì ở trong người. Rồi đó viên cung giám dâng một vuông vải đen to rộng, phủ kín đầu và nửa trên thân thể vị cung tần dần vào chầu-ngự. Bà họ Trương này khi được cái vinh hạnh ấy, vì mong mỏi mãi được phen như ý muốn, và khao khát muốn được biết mặt rồng, vô tình không biết phép, đã cố hé khăn vải thăm để hồng nhìn trộm. Bị bắt đầu làm thế là « đạo khay thánh thể » cái tội « tày giới » mà pháp luật quân chủ không dung!

SỞ-BẢO

Hai phương pháp trái ngược trong cuộc Âu-chiến ngày nay

(Tiếp theo trang 9)

xướng đất rất rộng nên bị thương nặng. Vì thế muốn dùng thứ quân lính mới đó cần phải có luyện tập kỹ càng lắm. Như thế việc dùng lính nhảy dù muốn có kết quả cần tùy có nhiều điều kiện. Ta chưa phải lo đến tức mà hàng ngàn quân lính bên địch từ trên không sa xuống như một đàn châu-chấu để tấn phá. Nhưng cũng không nên khinh thường thứ khi giới tới-lấn đó và các phương-pháp phòng bị để trừ « đội quân thứ này » và bọn « lính nhảy dù », ở Anh, Pháp và nhiều nước khác hiện nay không phải là thừa vãng.

HỒNG-LAM thuật

Ký sau : Các sư-đoàn cơ-giới-hóa và công-dụng của nó.

Thuốc Thiên - trụ

Bệnh Thiên-trụ, hôn mê, hôn nhỏ, sa xuống, rần, sung, có đau, không đau, lâu 9-10 năm, nhẹ 3 ngày uống thuốc này đều tiêu khỏi hạn 1 hộp 0p.50

Các bệnh ho lao

Các bệnh Lậu lậu kinh niên, lậu mới mắc buổi, lậu tự nhiên, lậu con nọc, rớt, dãi vẩn, giang mai, sang độc, hạch xoài, hồi cho được các thuốc hay nhất của Tể-Dân. Xả gửi Hãn-hóa giao ngân. Nhận chữa khoán các bệnh này.

NHÀ THUỐC TỂ - DÂN

N. 131 phố hàng Bông - Hanoi



Tóm tắt mấy kỳ trước: Phi là một nhà văn sĩ, vì cứu được Hằng — một cô gái nhà giàu — khỏi chết đuối khi tắm nên được Hằng yêu...

Phiên cũng yêu Hằng... dù chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh viên trường Báo-Chế như Hằng đến một anh văn sĩ khổ như chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.

Năm khi nhận thấy tin Hằng thì tuyệt, thì Phiên mừng rỡ, vì chàng hãy còn thể yêu được Hằng...

Nhưng Hằng vẫn chăm chỉ học hành... để xin thi vào trường Đại-học...

Vì một việc của con Phiên gần Hằng và quyết x1 Hằng tuy chàng vẫn yêu Hằng và vẫn ghen tức Hằng... vì Hằng thường đi chơi với các bạn gái...

Một hôm bà Phan định ngủ ở phòng cho Trào — một cậu kỹ sư ở Pháp về, nhưng Hằng từ chối vì nàng đã chốt yêu Phiên mà rồi và thủ tiết tình yêu của nàng với Phiên... Hằng khuyên Phiên bỏ nghề văn sĩ để đi học thì Tô-tài: như thế chàng mới có hi vọng lấy được Hằng... Phiên nghe theo lời Hằng.

Phiên vốn đã yếu sảo, bây giờ lại thêm làm việc thái quá, thành ra người chàng mỗi ngày một gầy rạc đi. Một hôm, trong bữa cơm chiều, Quý bỗng hỏi chàng:

— Anh làm sao mà dạo này trông gầy thế?

Câu hỏi đột ngột ấy làm thức hồi dậy trong lòng chàng những cái băn khoăn, lo lắng về sức khỏe;

Phiên gượng cười, gả lời:

— Tôi có làm sao đâu. Tôi vẫn khỏe mạnh như thường đấy chứ!

Quý bĩu môi:

— Vâng, anh khỏe lắm. Tiếc rằng không có càn cho anh ngay bây giờ xem anh khỏe đến thế nào.

Sự thật thì đã lâu Phiên không dám bước chân lên bìa cầu, vì chàng tự biết mình sút đi nhiều

cân lắm rồi. Cẩn gì phải có chứng cứ sự hao sút ấy mới dám lo-sợ! Chỉ mỗi sáng soi vào gương để trải đầu, chàng đã thấy lở mờ ra trước mắt cái hình ảnh không-khiếp của tử-thần. Và chàng đã cất kỹ chiếc gương ấy đi rồi để mua sự yên tĩnh cho lương-tâm...

Thấy Phiên im-lặng, Quý lại nói:

— Anh liệu mà làm việc, chứ đêm nào cũng thức đến một, hai giờ sáng rồi ngày lại cầm cụ suốt ngày, thì sức nào mà chịu được. Nhất là mùa nực sắp đến nơi rồi, dễ bị ốm lắm.

Phiên chần-chẫn-mắng đáp:

— Anh cũng sợ thế.

Quý điều cợt:

— Anh cũng biết sợ kia đấy! Em tưởng bây giờ anh quên hết cả rồi.

Quý chăm hết cả bằng một nụ cười ranh mãnh làm cho Phiên tưởng chàng như đang cả thâu-rõ hết tâm sự của mình. Nhưng nhìn nét mặt ngày thơ kia, chàng không thể ngờ được rằng Quý lại có con mắt quan sát tinh tường đến thế được. Chàng nói như người bủ lộn:

— Tôi chẳng nhận được gì hết. Nhưng không hiểu làm sao tôi không thể nào chế được sự làm việc.

Quý hơi của mặt lại:

— Thì anh định làm việc lấy chết à?

Phiên khời hải bằng một giọng chua chát:

— Thì chết vì làm việc còn hơn chết vì cái khác.

Nhưng chàng chỉ nói câu ấy để tự-an ủi mình, chứ sự thực thì do tình yêu của chàng đổ vào Hằng mê-mong đến chừng nào cũng vẫn không có thể lập

được những tiếng kêu tha-thiết của một sinh-lực bị vùi dập. Trước kia, thật không có mấy người sẵn sàng đến sự: khỏe của mình được như Phiên. Vì đã bị giầy vò trong bao nhiêu năm trời về bệnh tật, nên chàng đã hiểu rõ cái giá trị của sức khỏe.

Thật vậy, kể nào mà thân chết đã lướt cảnh qua, mới nhận thấy một điều rất đơn giản mà khi khỏe mạnh người ta không chú ý đến là: phải Sống trước đã. Sống một cái sống mãnh liệt, hoàn toàn đầy đủ, đó là cái hạnh phúc ở trên đời.

Từ khi nhận thấy cái chân lý ấy, Phiên sẵn sàng đến sức khỏe của mình, từng ly từng tý, chỉ làm những việc gì lợi cho sức khỏe và hy-sinh hết thảy những cái gì có hại một mảy may cho sức khỏe—dù cái hại ấy cần dùng cho tình thân chàng như việc đọc sách. Vậy mà bây giờ chỉ vì tình yêu, chàng đã tự hủy-hoại thân thể của mình đi một cách tàn-nhân như một kẻ điên rồ. Nhưng lúc chợt tỉnh cơn mộng, chàng thấy nổi lên tự dưng lòng một nguồn hối-hận menh-móng. Nhiều khi chàng đã nghĩ đến rời bỏ Hà-Thành và cắt đứt liên lạc với Hằng để trở về nơi đồng ruộng sống những n năm nhàn - nhơ, êm - ả. Nhưng rồi Hằng lại đến và một sự cười của nàng, một tiếng nói, một cái nhìn đã giận dữ hay trơ trẽn của nàng cũng đủ làm cho Phiên quên hết ưu-tư để vui vẻ bước chân xuống cái vực sâu đương mở rộng ra ở dưới chàng.

Sống, phải sống trước đã! Câu phương-châm ấy Phiên đã nhờ một người thợ trang-gương viết vào một miếng kính dài mà chàng thường để trên bàn làm việc bây giờ chàng đã đập nát ra rồi, để mỗi lúc khời trong thấy lòng lại thêm băn khoăn khổ-số? Trời! còn gì đáng thương-bại hơn là phải bắt trí sáng suốt của mình thành ra ngu muội,

phải nhắm mắt bỏ con đường sáng để được bình tĩnh bước vào con đường tối!...

Quý thấy Phiên cứ ngồi chống đầu xuống-mặt, liền ân-yếm giọng:

— Anh ăn cơm đi chứ! Anh cần phải ăn nhiều để giữ lấy sức khỏe chứ em sợ anh ốm lắm.

Phiên nhìn nàng, mỉm cười:

— Nhưng anh đã ốm đâu.

— Để đến lúc ốm thì còn nói chuyện gì nữa. Tốt hơn hết là để phòng từ ngay bây giờ. «Mieux vaut prévenir que guérir».

Rồi Quý nói tiếp:

— M. hình như dạo này anh không viết bài «Văn-Hòa» nữa, làm gì bận-rộn mà phải thức đêm thức hôm thế?

Phiên hùng-hồn cãi lại:

— Chà! em đừng tưởng chỉ có đi làm lấy tiền thì mới bận-rộn thôi, còn không đi làm thì nhàn rỗi cả đần. Điều đó không hợp với anh một chút nào. Vì đời anh lúc nào cũng bận rộn, dù việc làm của anh có này ra tiền hay không. Em nên nhớ rằng anh là một người luôn luôn bận-buôn về tương-lai, và lúc nào cũng muốn học, muốn biết, chứ không bao giờ dám cho mình là đầy đủ được...

Quý ngắt lời:

— Thì em có bảo anh tự cho mình đầy đủ đâu. Em chỉ khuyên anh nên làm việc cho có điều-độ, đôi khi còn dài, đi đâu mà phải vội-vàng. Anh cứ làm việc quá sức như thế này, nhớ em một cái thì có phải mất hết cả không?

Phiên cũng đã lắm lúc nghĩ đến cái việc có thể xảy ra ấy được, nhưng chàng lại cố quên đi ngay, bây giờ thấy Quý gợi đến, chàng không thể giấu được sự lo ngại nữa. Chàng đặt bát cơm xuống mâm, thở-thần hỏi: — Vậy thì làm thế nào hở cô?

Quý vui vẻ đáp:

— Khó gì! Anh cứ làm việc cho có điều-độ, và thỉnh-thoảng nên đi chơi luôn.

Phiên bỗng bật cười vì chàng không ngờ lại phải hỏi Quý một câu quá tầm thường và dễ nghe một câu giả dối mà chàng đã thuộc lòng từ ngày bé rồi, Chàng bảo Quý:

— Làm việc điều độ thì trước, còn đi chơi thì anh ngại lắm.

— Ồ, anh ngại đến thế kia à?

— Không phải anh ngại đâu. Nhưng tôi anh đã nói với các bạn hữu của anh là anh đi du-lịch xa rồi, nhờ đi chơi gặp họ thì có mang tiếng nói dối khó-g? Mà họ còn nghĩ mình làm điều gì làm mới là khác nữa.

Quý cười:

— Tưởng gì, chứ cò thể mà anh phải sợ. Em sẽ đưa anh đi chơi những nơi mà anh sẽ không gặp người quen nữa.

Phiên bất hãm hỏi:

— Đi đâu?

— Đi đâu mà chẳng được. Miền là ra khỏi thành-phố Hà-nội thì anh còn sợ gặp bạn hữu nào nữa.

Thấy Phiên có vẻ siêng lòng, Quý nói tiếp:

— Nhân thế, ngày mai là chủ nhật, nếu anh bằng lòng, em sẽ đưa anh sang Bắc Ninh chơi...

Phiên không lưỡng-lự, nhận lời ngay. Quý liền vui-vẻ nói:

— Vậy em phải sửa soạn thức ăn từ tối nay để sáng mai mang theo đi ăn cho tiện.

Sáng hôm sau, Phiên và Quý dắt nhau đi chơi. Quý dẫn Phiên đi chơi ở một nơi vắng vẻ, gần một hồ nước.

Mấy tháng giờ liền, giam mình trong căn chật hẹp với sách vở, hôm nay mới được trông thấy nhà g với con lười, với một bầu trời khoáng-đang,

trực-rõ trong ánh bình-minh, Phiến thấy lòng mình nao nao rung động, và cái chí giang-hồ phiến bạt bị chìm đi trong ít lâu nay, lại thức dậy trong tâm chí chàng với tất cả những sự-sự, sôi-nổi của nó. Khi tàu đã chạy ra khỏi nhà ga Gia-Lâm thì Phiến và Quý cũng vào ào lên đà xong, hai người liền ra đầu toa đứng hồng mặt và ngắm mặt trời mới mọc ở đằng đông. Ánh sáng chập chùng từ dải trên những thềm lúa xanh rì và nhuộm đỏ rực những ngọn cây hai bên đường: Thỉnh-thoảng nhìn đâu chim sẽ bay vào đảo trên những ruộng lúa đã bắt đầu chín. Mái lợp chín thềm phước và mái cỏ non bốc lên ngào-ngạt trong không khí. Thử mãi sự đổi-với không quen thuộc quá, làm cho chàng phải nhớ lại những vụ mùa đi coi gặt ở nhà quê, những ngày thành-thang chạy nhảy ở ngoài đồng dưới theo một đàn bướm sặc-sỡ hay một đàn châu chấu. Cái dĩ-vãng êm-đềm ở nơi đồng ruộng thoáng hiện qua trước mặt Phiến và reo vào tâm hồn chàng một sự nhớ nhung vô-vấn. Bất giác chàng buồm một tiếng thở dài...

Quý từ này đến giờ vào đề ý đến nét mặt của Phiến, vội băn khoăn hỏi:

— Anh làm sao thế?

Phiến quay lại nhìn nàng, gương cười giả dối:

— Anh có làm sao đâu.

— Không làm sao mà anh lại hỏi dài?

Phiến biện bác:

— Anh hìt không khí mạnh cho mắt phổi đầy chớ!

Quý không tin, cứ nhìn Phiến trông trong, Phiến cũng nhìn lại nàng. Lúc này chàng mới nhận thấy Quý có một sắc đẹp rất kín đáo và hiền hậu. Trong cặp mắt đen láy và huyền ảo của

nàng có một cái gì làm cho ta phải nghĩ đến cõi xa xăm huyền ảo và khiến ta phải đặt lòng tin cậy vào nàng. Nhất là cái nụ cười không giả-dối, không gượng gạo của nàng, càng biểu lộ rõ một cái tâm hồn ngay thẳng và không phức tạp. Tuy nàng là gái mới nhưng nhìn không có những cái cở chỉ làu lỉnh, nhố nhăng của những nữ sinh vào trạc tuổi nàng. Nàng là cái hình ảnh của một lớp đàn bà đã hấp hết, cái loại người chỉ biết im-lặng hy-sinh cho chồng, cho con, cho hạnh phúc của những người thân yêu ở bên cạnh mình.

Từ ngày đến ở nhà Quý, hôm nay Phiến mới thấy nàng danh phần. Vì nàng có nước da trắng và rất mịn nên chỉ danh qua một lượt phẩn hồng, trông nàng đẹp trội hẳn lên, làm cho Phiến cứ đứng ngẩn ra nhìn. Bốn mắt im-lặng nhìn nhau, như muốn truyền cho nhau những ý-tưởng sôi nổi ở trong tâm đầy tim của mỗi người. Hồng Quý hỏi đỏ mặt, chớp mắt liên hai cái rồi dụi tay lên mi mắt, giả vờ kêu:

— Khó quá! con gì bay vào mắt rồi!

Phiến vội săn đón:

— Con gì đâu? Bỏ tôi xem nào?

Rồi chàng đứng sát lại bên cạnh Quý, định để thổi mắt cho nàng, nhưng lúc ấy đầu bóng xô đi một cái, Quý đứng không vững ngã dúi vào ngực Phiến. Phiến đỡ nàng đứng ngay người lại, vừa cười vừa nói:

— Ti nữa thì chết nê!

Chàng chưa nói dứt lời, chợt thấy có người vỗ mạnh vào vai. Phiến vội quay lại, thấy Cung đã đứng ở đằng sau mình từ bao giờ. Cung cười ha-hà rồi liến thoắng nói:

— May đâu may khéo là may!

Không ngờ hôm nay lại gặp tiên-sinh ở đây. Thế tiên-sinh định đi đâu?

Phiến vẫn biết tính Cung hay bông đùa, nhưng hôm nay chàng nhận thấy trong thái độ của Cung có một cái gì không tự nhiên làm cho chàng hơi áy náy. Tuy vậy, chàng cũng làm bộ vui-vẻ giả lời:

— Tôi đi sang Bắc đây? Còn anh đi đâu?

— Thế thì hay! Tôi cũng sang Bắc, nhưng anh đi một mình chớ?

Phiến chỉ vào Quý:

— Tôi đi với em họ đây.

Câu này chàng nói bằng tiếng Pháp, đến chữ «cousine» chàng mới suy nhớ ra rằng chữ này bọan công-từ ăn chơi ở Hanoi thường dùng để gọi tình-nhân. Chàng hồ-hộ sao lại không nói tiếng ta, và chàng nhìn thẳng vào mặt Cung để xem cảm-tưởng của họ. Nhưng Cung làm như không để ý đến Quý, hỏi sang việc khác:

— Sao báo anh đi đâu xa rồi kia mà?

Và không để Phiến giả lời chàng hỏi tiếp:

— Hay lại bắt chước Phạm

Lãi đi du Nữ-hồ?

Phiến đỏ bừng mặt lên. Chàng muốn tìm một câu nói bông đùa cho Cung khỏi nghĩ chàng có tình ý gì với Quý, nhưng Cung đã chia tay ra đi từ trước:

— Thôi, tiên-sinh đi nhé, tôi xuống ga Từ-Sơn đây!

Khi còn có hai người, Quý mới hỏi Phiến:

— Ai thế hồ anh?

Phiến không muốn đề cho Quý biết đây là anh trai Hằng, nhưng chàng lại vờ trả lời:

— Anh Cung, làm ở nhà giấy thép.

Quý chợt nhớ ra điều gì, vội hỏi ngay:

— Cung, anh có Hằng phải không?

Phiến biết là mình đã lộ lời, đành phải gột đầu. Quý nhìn đi chỗ khác, làm như không để ý

đến câu chuyện ấy nữa. Nhưng Phiến cũng biết thừa đi rằng chàng rất khó chịu về thái độ bối rối, ban nãy của chàng khi trông thấy Cung, và nhất là những câu chữ đùa của anh chàng này. Giá với người khác thì những lời diễn cử ấy chẳng đáng để cho Quý phải băn tâm, nhưng Cung là anh Hằng kia mà! Tuy tình yêu của Quý đối với Phiến mới chỉ ở trong phạm vi bè bạn hay thân bạn một mực nữa là của một cô em gái đối với một người anh, nhưng không phải vì thế mà chàng không biết ghen. Cái ý nghĩa so-sánh nàng với Hằng làm nổi lên trong lòng chàng một sự hờn giận không dằn. Mà người đàn bà nào lại không hờn giận được khi thấy người bạn trai đi với mình còn thấp-tuôm sự một người đàn bà khác biết...

Từ trước đến giờ, Quý vẫn hết sức tránh phải nói chuyện Hằng với Phiến, dù đã nhiều lần thấy Phiến nói chuyện ai-tình, chàng muốn can ngăn. Sở dĩ chàng có cái thái độ giữ gìn ấy là vì chàng sợ Phiến sẽ hiểu lầm chàng có ý ghen tuông chăng? Nhưng lúc này, cái việc chàng có tranh lại trực tiếp xảy đến cho chàng, chàng thấy cần phải nói, phải bộc-lộ hết những sự-lo-lắng của mình cho Phiến biết. Nàng quay lại nhìn thẳng vào mặt Phiến rồi nói bằng một giọng thật dằn dỗi:

— Em không hiểu tại sao ban nãy trông thấy Cung anh phải bối-rối? Anh có thể vì yêu Hằng mà giet bết tự-do của mình không? Em nói đây là em dùng vào địa vị một đứa em gái của anh, anh đừng nghĩ cho em có ý gì khác.

(còn nữa)

Dưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 29)

nên đã đem vào buồng đống cửa kín lại rồi trịnh trọng lấy dao chặt củi bỏ ra.

Không ngờ vang không thấy mà viên đạn nổ tung ra cả hai vợ chồng đều bị thương, chồng bị cụt một ngón tay, còn vợ thì chảy sém cả mặt mày.

Đấy lại một chứng cớ về sự tai hại của lòng tham lam! Tuy sự tai hại về lòng chuộng hư danh và tham tư lợi đã hiển nhiên như thế mà người đời, cả đến những hạng hiểu biết vẫn không tránh khỏi cái họa danh lợi được!

Từ ông phán Hà-xuân-Tuân đến hai bác cu-li xe thửa thà!

«Cái áo không tạo nên thây ta», «Miệng nam mô trong bụng một bồ dao găm», hai câu ngôn-ngữ đó đâu ở đời nào và xã-hội nào cũng vẫn đúng sự thực.

Thật thế, ở đời này không bao giờ nếu quan-sát người bằng cái bề ngoài có thể lừa dối cả. Nếu ta cứ tin vào cái bề ngoài hào nhoáng thì nhiều khi ta sẽ hối-hận không kịp.

Giữa một ngày có địa-vị, có học-thức, ăn mặc bánh-bao và một người lao-dộng vô-nực, khổ sở, racu rười ta không thể chỉ dựa vào bề ngoài mà biết ai là người có lương-tâm, có nhân-cách quang cao ta kính-tọng.

Chắc các độc-giả đã rõ câu chuyện ông Hà-xuân-Tuân phản sự phủ Thống-sứ chỉ vì tham

lạ gì chuyện hai bác cu-li xe kim lại rồi trịnh trọng lấy dao chặt củi bỏ ra.

lạ gì chuyện hai bác cu-li xe kim lại rồi trịnh trọng lấy dao chặt củi bỏ ra.

Đấy các ngài thử xem, nếu cứ trông cái bề ngoài có ai ngờ đâu ông phán kia lại tham-lam lừa-dối và thành loại một cách ngu muội đến thế và có ngờ đâu trong hai manh áo rách của hai người cu-li kia lại giấu một tâm lòng vàng qui hóa đến thế.

Những việc trên này không phải là việc lạ mà là việc ta thường thấy luôn.

Kiểm duyệt bô

T.

Hộp Thư

Cùng ông Trâm-Hà

Chúng tôi có nhận được mấy bài văn vắn của ông có lòng yêu gửi đến để đăng vào T. B. C. N. các bài đó chúng tôi đã đọc kỹ nhưng tiếc không sao đăng được.

Vì mấy bức thư của ông viết đến nhà báo đều không thấy đề địa-chỉ nên phải giả lời ông trên mặt báo.

Imprimerie: Trung-Bắc Tân-Vân 36, Bd Henri

Le Gérant: NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Budget 5.000.000